



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tháng 7 năm 2023



Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu tối đa được phép (%)	Số lượng CK tối đa được phép nắm giữ	Số lượng CK đang nắm giữ			Tỷ lệ đang nắm giữ (%)			Số lượng được phép nắm giữ thêm (+) vượt room	Ghi chú
			30/6/2023	15/7/2023	Thay đổi	30/6/2023	15/7/2023	Thay đổi		
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	100	813.156.748	749.330.702	738.340.021	-10.990.681	92,15	90,80	-1,35	63.826.046	Số lượng và tỷ lệ nắm giữ thay đổi theo phiên GD
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	49	398.446.806	63.826.046	74.816.727	10.990.681	7,85	9,2	1,35	334.620.760	
Tổng			813.156.748	813.156.748		100,00	100,00			

Phân loại	Tên Cổ đông	Số lượng CK đang nắm giữ	Tỷ lệ đang nắm giữ (%)	Ghi chú
Cổ đông lớn	Công ty CP Tập đoàn T&T	45.505.734	5,596	Không thay đổi từ ngày 25/7/2022
Cổ đông khác		767.651.014	94,404	
Cổ đông nhà nước, cổ phiếu quỹ		0	0	

Nguồn: VSD https://vsd.vn:9994/VSD_PORTAL//ckeditor/161/cpqJU_18072023%20viet.pdf



Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

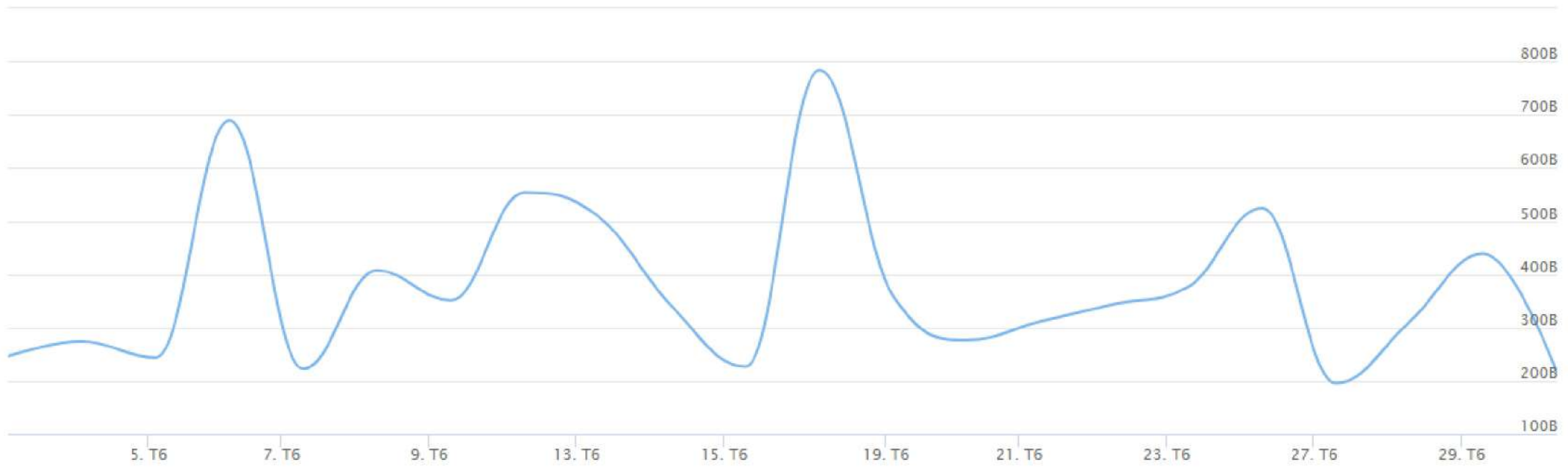
THÁNG 6/2023

Nguồn: HNX <https://www.hnx.vn/vi-vn/trung-tam-truyen-thong/chi-tiet-tin-bc-60016885-0.html>

SHS là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất tại HNX, với tỷ trọng 23,42% khối lượng giao dịch toàn thị trường, tương đương hơn 631 triệu cổ phiếu được giao dịch

SHS cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua nhiều nhất với tỷ trọng 1,42% tương đương 18,6 triệu cổ phiếu

SHS: GTGD khớp lệnh





Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

01/6 - 18/7/2023



SHS - Giá đóng cửa

Từ ngày	01/06/2023	Đến ngày	18/07/2023
Giá tham chiếu:	11,600 VNĐ	Giá đóng cửa:	14,500 VNĐ
KLGD:	20,962,332 cp	KLGD:	12,919,921 cp
Kết quả: Trong 34 ngày giao dịch			
Biến động giá	2,900 (25%)		
Giá đóng cửa cao nhất	14,700 VNĐ (17/07/2023)*		
Giá đóng cửa thấp nhất	11,800 VNĐ (01/06/2023)*		
KLGD/ngày	22,930,362 cp		
KLGD nhiều nhất	44,396,972 cp (16/06/2023)*		
KLGD ít nhất	10,455,994 cp (03/07/2023)*		

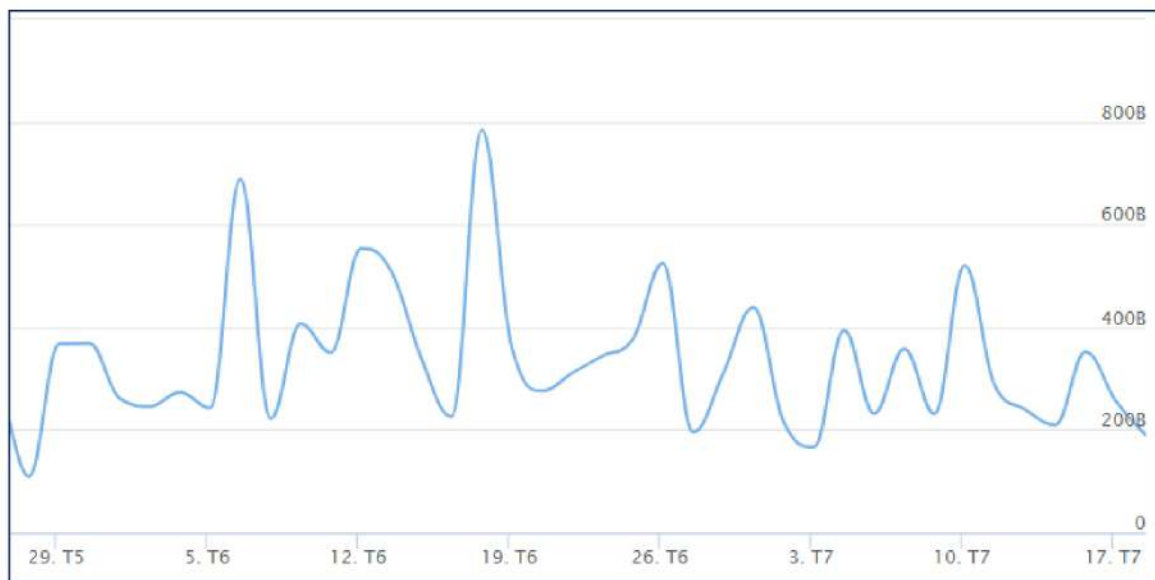
SHS –Biến động giá



Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 6-7/2023



SHS Giá trị khớp lệnh



SHS Vốn hóa



Biến cơ hội thành giá trị

BIẾN ĐỘNG CỦA CỔ PHIẾU SHS THÁNG 6-7/2023





Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 6-7/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
06/6/2023	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh	https://www.shs.com.vn/News/202366/1011808/shs-cbtt-giay-chung-nhan-du-dieu-kien-cung-cap-dich-vu-bu-tru-thanh-toan-giao-dich-chung-khoan-phai-sinh.aspx https://www.shs.com.vn/News/202366/1011814/shs-has-been-granted-ssc-s-certificate-of-eligibility-to-provide-offsetting-services-and-derivatives-securities-transaction-settlement.aspx
08/6/2023	SHS điều chỉnh loại chứng khoán sang Tự do chuyển nhượng cho cổ đông SHS	https://www.shs.com.vn/News/202368/1011811/shs-dieu-chinh-loai-chung-khoan-sang-tu-do-chuyen-nhuong-cho-co-dong-shs.aspx
16/6/2023	Người nội bộ - Người được ủy quyền CBTT đăng ký giao dịch bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023616/1011826/shs-cbtt-dang-ky-giao-dich-ban-cp-shs-cua-nguoi-noi-bo.aspx https://www.shs.com.vn/News/2023616/1011827/registration-of-shs-stock-sale-by-an-insider.aspx
28/6/2023	CTCP Hòn Ngọc Á Châu không còn là Tổ chức liên quan Chủ tịch HĐQT SHS kể từ 28/6/2023	https://www.shs.com.vn/News/2023628/1011834/shs-cbtt-ctcp-hon-ngoc-a-chau-khong-con-la-to-chuc-lien-quan-chu-tich-hdqt-shs-ke-tu-28-6-2023.aspx https://www.shs.com.vn/News/2023628/1011835/announcement-on-shs-chairman-no-longer-being-major-shareholder-of-asian-pearl-jsc-since-june-28th-2023.aspx



Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 6-7/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
05/7/2023	Nguyễn Thủy Hạnh Mai - Người được ủy quyền công bố thông tin - đã bán hết 178.614 CP	https://www.shs.com.vn/News/202375/1011840/shs-cbtt-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
05/7/2023	CBTT về ngày trở thành cổ đông lớn của CTCP In và bao bì Mỹ Châu	https://www.shs.com.vn/News/202375/1011844/shs-cbtt-ve-ngay-tro-thanh-co-dong-lon-nha-dau-tu-nam-giu-tu-5-tro-len-co-phieu-chung-tri-quy-dong.aspx
05/7/2023	SHBFinance không còn là Tổ chức có liên quan của ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT và ông Lê Đăng Khoa - Thành viên HĐQT	https://owa.hnx.vn/ftp///cims/2023/7_W2/000000012763472_SHS_BCBatthuong_SHBFCkhongconlaTCCCLQcuaCTHDQT.pdf



Biến cơ hội thành giá trị

CTCK ĐÁNH GIÁ VỀ CP SHS

NHẬN ĐỊNH

Hiện tại cổ phiếu SHS ghi nhận diễn biến chỉ báo MACD tích cực từ 23/05/2023 kết hợp cùng với chỉ báo định hướng trung bình ADX hiện tại nằm ở mức 34,64 cho thấy tiềm năng tăng giá trong ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua cổ phiếu SHS ở vùng giá 11.000–11.200 đồng. Chúng tôi nhận định cổ phiếu SHS có thể biến động tích cực trong thời gian tới.

SHS – Ngày 23/05/2023:

Giá tham chiếu	11.100
KLGD TB10D (cp)	20.183.000
Thay đổi giá 1 tháng (%)	11,76
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	16.200
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	4.900

KỊCH BẢN TĂNG GIÁ CỦA SHS:

Nhà đầu tư có thể tham khảo kịch bản tăng giá dự kiến của cổ phiếu SHS:

Vùng giá mua: 11.000–11.200 đồng;

Ngưỡng giá chốt lời mục tiêu 1: 12.500 đồng;

% Lợi nhuận dự kiến: 12%;

Ngưỡng giá chốt lời mục tiêu 2: 13.800 đồng;

% Lợi nhuận dự kiến: 24%;

Ngưỡng cắt lỗ: Giá đóng cửa dưới 9.900 đồng;

Thời gian nắm giữ: 2 tháng.

EPS (VND)	-155
P/E	5,28
P/B	-73,46
ROA (%)	-1,10
ROE (%)	-1,58

CKCK Công Thương – CTS – ngày 23/5/2023 – khuyến nghị mua CP SHS

https://cafef1.mediacdn.vn/Images/Uploaded/DuLieuDownload/PhanTichBaoCao/SHS_230523_CTS29052023110433.pdf

Dữ liệu về SHS lưu tại Báo Cafef.vn ngày 19/7/2023

SHS_Bản tin Nhà Đầu tư tháng 7/2023

Cập nhật:
09:23 Thứ 4, 19/07/2023

14.6

↑ 0.1 (0.69%)

Khối lượng 386,350

Đang giao dịch

Giá tham chiếu	14.5
Giá trần	15.9
Giá sàn	13.1
Giá mở cửa	14.5
Giá cao nhất	14.6
Giá thấp nhất	14.4

Đơn vị giá: 1000 VND

Giao dịch NĐTNN

KL Mua	12,000
KL Bán	300
GT Mua	0.18 (Tỷ)
GT Bán	0 (Tỷ)
Room còn lại	39.62 (%)

Ngày giao dịch đầu tiên: 25/06/2009

Giá đóng cửa phiên GD đầu tiên (nghìn đồng): 40.2

Khối lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu: 41,062,996

(*) EPS cơ bản (nghìn đồng):	n/a
EPS pha loãng (nghìn đồng):	n/a
P/E :	17.22
Giá trị sổ sách /cp (nghìn đồng):	11.70
(**) Hệ số beta:	1.00

1 ngày 1 tháng 3 tháng 6 tháng 1 năm 3 năm Tất cả



Đồ thị vẽ theo giá điều chỉnh

đv KLg: 10,000cp

Xem đồ thị kỹ thuật

Lịch sử trả cổ tức chia thưởng và tăng vốn

KLGD khớp lệnh trung bình 10 phiên:	18,578,546
KLCP đang niêm yết:	813,156,748
KLCP đang lưu hành:	813,156,748
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	11,790.77

(*) Số liệu EPS tính tới Quý I năm 2023 | Xem cách tính
(**) Hệ số beta tính với dữ liệu 100 phiên | Xem cách tính



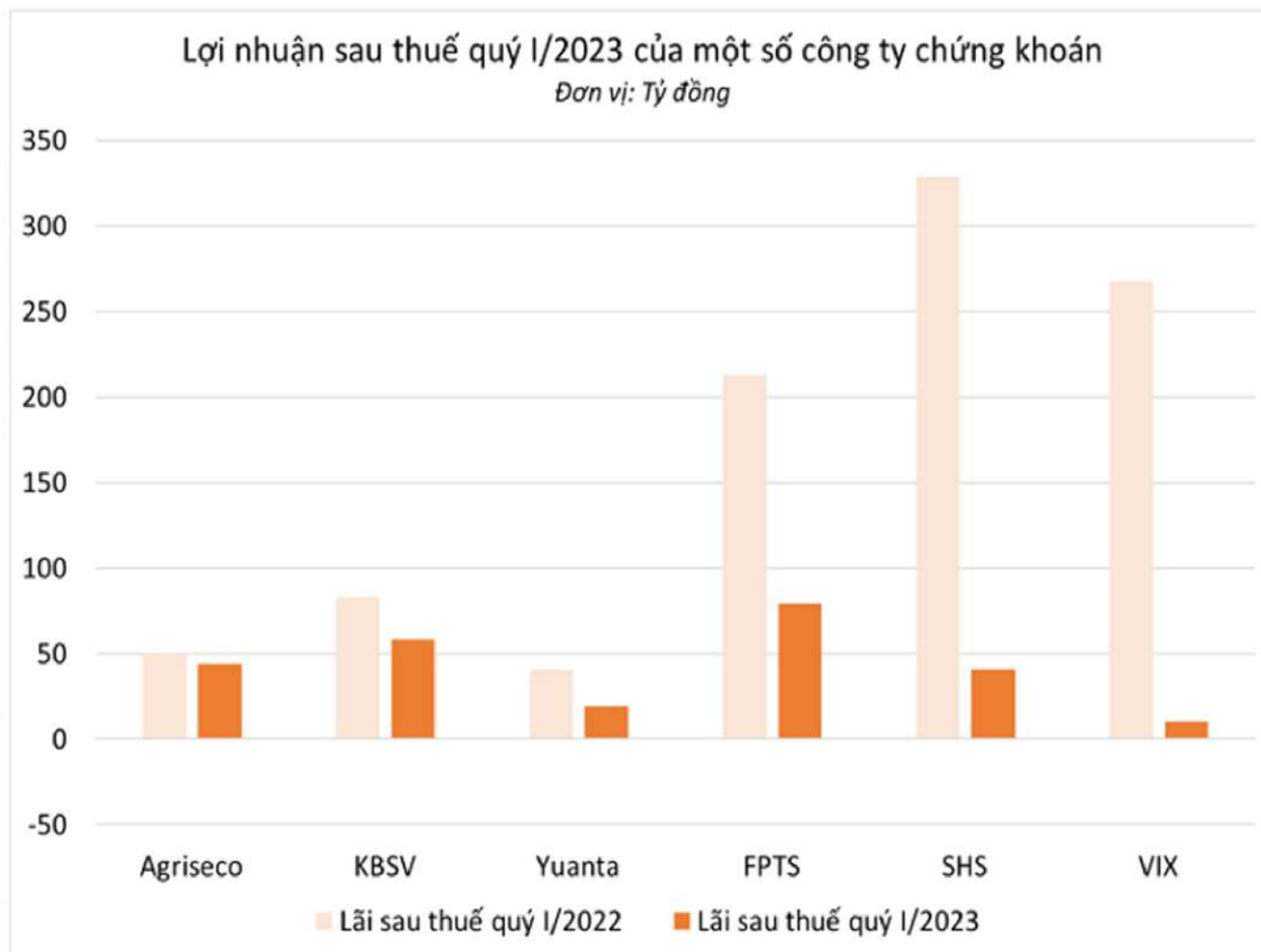
KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ I/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Nguồn: <https://www.shs.com.vn/News/2023420/1011728/shs-cong-bo-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-quy-1-2023.aspx>

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Q1/2023	Q1/2022	(+/- %)
Lãi từ tài sản tài chính FVTPL	501.48	315.52	59
Lãi từ khoản đầu tư HTM	6.37	0	
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	113.1	186	(39)
Doanh thu môi giới chứng khoán	33.5	136.1	(75)
Doanh thu bảo lãnh phát hành	18	12.2	46
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.9	6.3	(39)
Doanh thu hoạt động tư vấn	0.9	29.5	(97)
Thu nhập hoạt động khác	0.1	0.1	55
Cộng doanh thu hoạt động	677	686	(1)
Lỗ tài sản tài chính FVTPL	524.99	98.3	434
Chi phí hoạt động tự doanh	3.7	2.6	43
Chi phí môi giới chứng khoán	29.9	88.5	(66)
Chi phí tư vấn	6.12	3.2	90
Chi phí hoạt động khác	2.5	(2.2)	
Cộng chi phí hoạt động	573.2	210.50	172
Lợi nhuận gộp của HĐKD	103.9	475.2	(78)
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	1.37	0.91	50
Cộng chi phí tài chính	22.0	48.8	(55)
Chi phí quản lý	32.11	16.4	95
Lợi nhuận trước thuế	51.1	410.9	(88)
Lợi nhuận sau thuế	40.9	329.3	(88)





Biến cơ hội thành giá trị

TÓM TẮT

TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 6-7/2023

- **Chỉ số VN-Index khép lại tháng 6 với mức tăng 4,19% so với tháng 5 và có quý tăng điểm thứ 2 liên tiếp.** So với đầu năm 2023, VN-Index tăng 11,2%, mức tăng tốt nhất trong các thị trường chứng khoán tại Đông Nam Á.
- **Thanh khoản cải thiện tháng thứ 3 liên tiếp trong tháng 6,** đạt trung bình 19.830,28 tỷ đồng/phần (+36,55% MoM) và là mức cao nhất từ tháng 05/2022. Tuy vậy, tính chung 6 tháng đầu năm 2023, GTGD bình quân 3 sàn đạt 13.724 tỷ đồng, giảm 47% so với cùng kỳ năm 2022.
- **Nhà đầu tư cá nhân là động lực cho sự tăng trưởng của thị trường khi mua ròng lượng bán ra của khối nhà đầu tư tổ chức.** Tính chung 6 tháng đầu năm nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 7.938 tỷ đồng, cá nhân nước ngoài mua ròng 2.280 tỷ đồng. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới sau khi giảm và duy trì ở mức thấp trong 4 tháng đầu năm đã tăng trở lại trong tháng 5 và tháng 6, đạt tổng cộng 413.976 tài khoản, giảm 77,6% so với cùng kỳ năm 2022. Khối ngoại mua ròng 1.950 tỷ đồng trên thị trường Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023, tuy nhiên dòng tiền vận động kém trong QII đặc biệt từ các quỹ ETF.
- **Kinh tế giảm tốc, mục tiêu tăng trưởng 2023 gặp nhiều thách thức.** GDP 6 tháng đầu năm đạt 3,72%, mức tăng thấp nhất giai đoạn 2011 – 2023. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong năm 2023, tăng trưởng nửa cuối năm cần phải đạt 8,9%, trong đó QIII tăng trưởng 7,4%, QIV tăng trưởng 10,3%. Kỳ vọng được đặt vào đẩy mạnh đầu tư công, FDI và các chính sách hỗ trợ giảm lãi suất, tín dụng nhà ở xã hội, tháo gỡ khó khăn thị trường bất động sản và trái phiếu.
- **Xu hướng thị trường trong 6 tháng cuối năm 2023 được dự báo theo hướng tích cực** và khả năng VN-Index sẽ dao động tích lũy trong vùng 1.150 điểm +/- 30 điểm và tiếp tục phân hóa. Trong trường hợp các điều kiện vĩ mô, thị trường, dòng tiền thuận lợi và chỉ số vượt qua được khu vực 1.180 điểm một cách thuyết phục, thị trường khả năng sẽ bước vào xu hướng tăng điểm dài hạn.



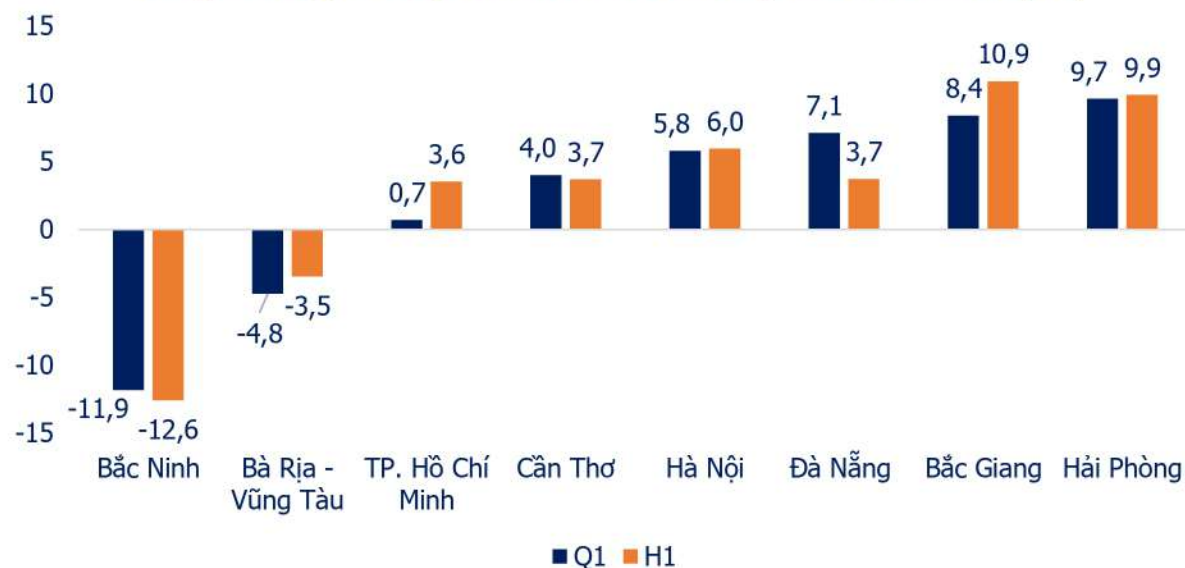
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Tăng trưởng GDP (YTD YoY)



Tăng trưởng GDP QI và 6T.2023 của một số tỉnh thành (%)



Tăng trưởng GDP Quý II/2023 đạt 4,14% YoY, 6 tháng đầu năm đạt 3,72%, mức tăng thấp nhất giai đoạn 2011 – 2023, không tính thời điểm 6 tháng năm 2020 do tác động của dịch bệnh Covid 19. Khu vực công nghiệp và xây dựng cho tín hiệu bước đầu phục hồi sau diễn biến giảm mạnh trong QI, được hỗ trợ nhờ mức tăng trưởng khá 7% trong Quý 2 của lĩnh vực xây dựng. Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ trong Quý II giảm nhẹ so với mức tăng của Quý I/2023, do tốc độ tăng chậm lại trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng Bảo hiểm và Dịch vụ lưu trú và ăn uống. Tuy nhiên Dịch vụ vẫn là khu vực đóng góp chính trong GDP 6 tháng đầu năm với 78,85% tổng giá trị tăng thêm.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong năm 2023, tăng trưởng nửa cuối năm cần phải đạt 8,9%, trong đó QIII tăng trưởng 7,4%, QIV tăng trưởng 10,3%. Đây là mục tiêu khó khả thi khi nền so sánh GDP 6 tháng cuối năm 2022 đã ở mức cao (quý III 13,71%, quý IV 5,92%). Chính phủ hiện vẫn đang kiên định với mục tiêu tăng trưởng, với định hướng đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và điều hành chính sách tiền tệ nới lỏng linh hoạt để hỗ trợ nền kinh tế.



Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6/2023

Tháng thứ 4 liên tiếp PMI vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm. Theo đó, PMI tháng 06 đạt 46,2 điểm, cho thấy các điều kiện kinh doanh vẫn chưa được cải thiện. Nhu cầu toàn cầu sụt giảm đã làm suy giảm hoạt động sản xuất trên khắp Châu Âu và Mỹ, gây thách thức lớn đối với nhiều nhà xuất khẩu Châu Á, trong đó có Việt Nam. Xu hướng sụt giảm đơn hàng đã xuất hiện từ quý 4/2022, mặc dù có sự cải thiện nhẹ trong tháng 2 khi sản lượng, số lượng đơn hàng mới và việc làm tăng trở lại (PMI lên trên ngưỡng 50), ngành sản xuất từ tháng 03/2023 đã quay trở lại phản ánh bức tranh ảm đạm của nhu cầu.

- Số lượng đơn hàng mới ghi nhận mức giảm tháng thứ 4 liên tiếp từ tháng 03 tới tháng 06. Sản xuất tiếp tục gặp khó khăn khi nhu cầu thị trường yếu kém. Tình trạng thiếu điện đột ngột nóng vừa qua cũng tác động một phần đến việc giảm sản lượng.
- Môi trường nhu cầu yếu đã khiến các công ty phải giảm hoạt động mua hàng (tháng thứ 4 liên tiếp). Việc làm cũng đã giảm tháng thứ tư liên tiếp, tốc độ giảm là đáng kể và mạnh hơn so với tháng 5. Với việc đơn hàng và việc làm đã liên tục giảm như vậy, chúng ta thực sự khó có thể hy vọng một sự hồi phục trong ngắn hạn.

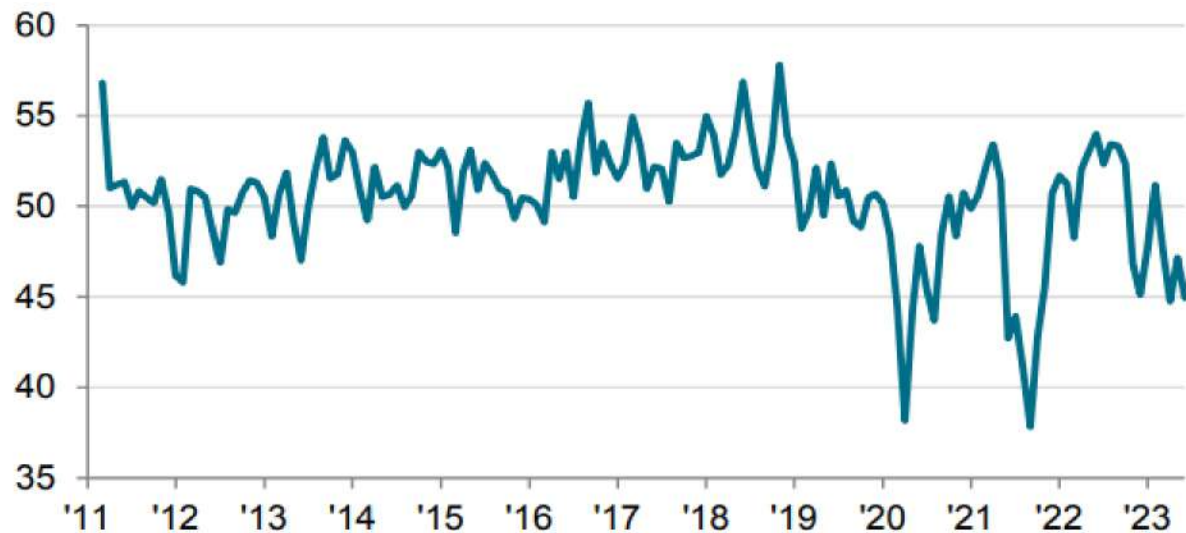
Nguồn: S&P Global PMI, SHS tổng hợp

Chỉ số PMI



PMI Chỉ số việc làm

Điều chỉnh theo mùa, >50 = tăng so với tháng trước



Nguồn: S&P Global PMI.



Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn khi đơn hàng giảm, sức cầu yếu, chi phí đầu vào tăng cao

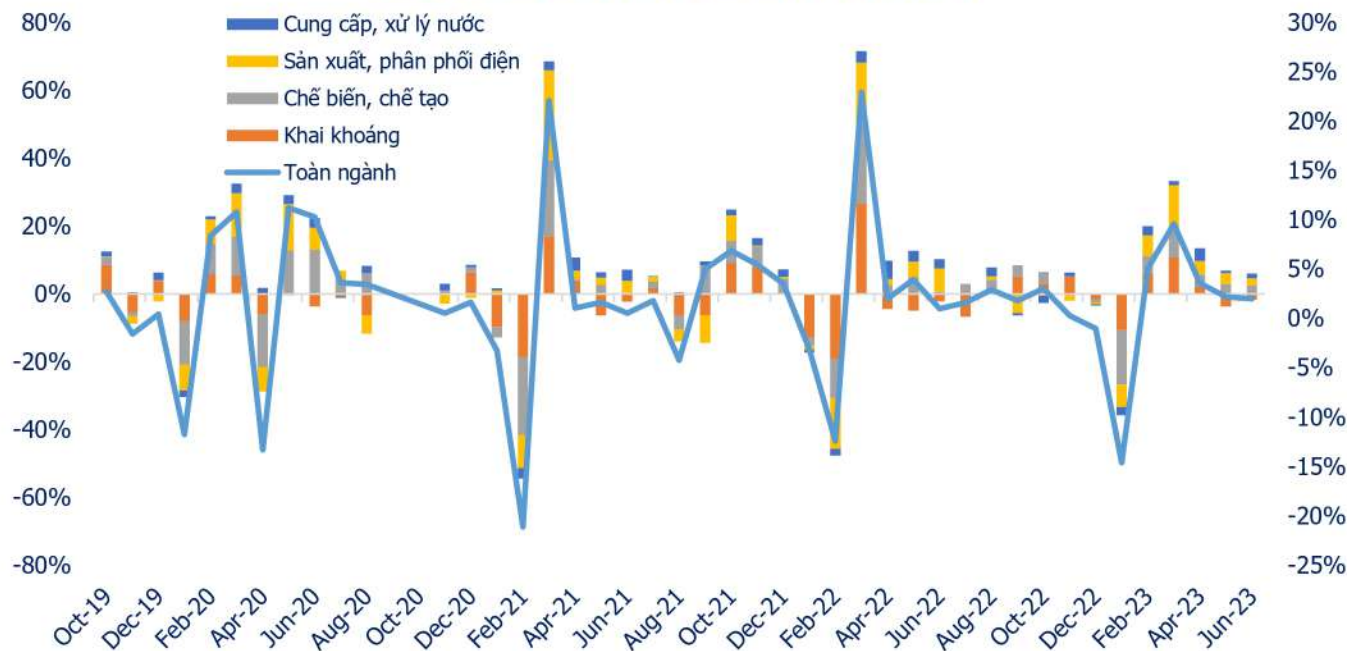
Với một nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, đơn hàng sụt giảm dẫn đến sự thu hẹp sản xuất. Sản xuất công nghiệp đã có dấu hiệu chậm lại từ quý 4 năm ngoái.

Cụ thể, IIP toàn ngành giảm 1,15%, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,62% do cầu thế giới sụt giảm đối với các ngành công nghiệp xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như điện tử, dệt may, đồ gỗ... Những khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng và tiêu thụ sản phẩm trong nửa đầu năm 2023 đã khiến kim ngạch xuất khẩu nhóm ngành chế biến, chế tạo giảm mạnh. Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm, giá trị những mặt hàng xuất khẩu chủ lực như: hàng dệt may giảm 15,4%; giày dép các loại giảm 16,8%; điện thoại các loại và linh kiện giảm 18,2%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 28,3%, phân bón các loại giảm 48,0%...

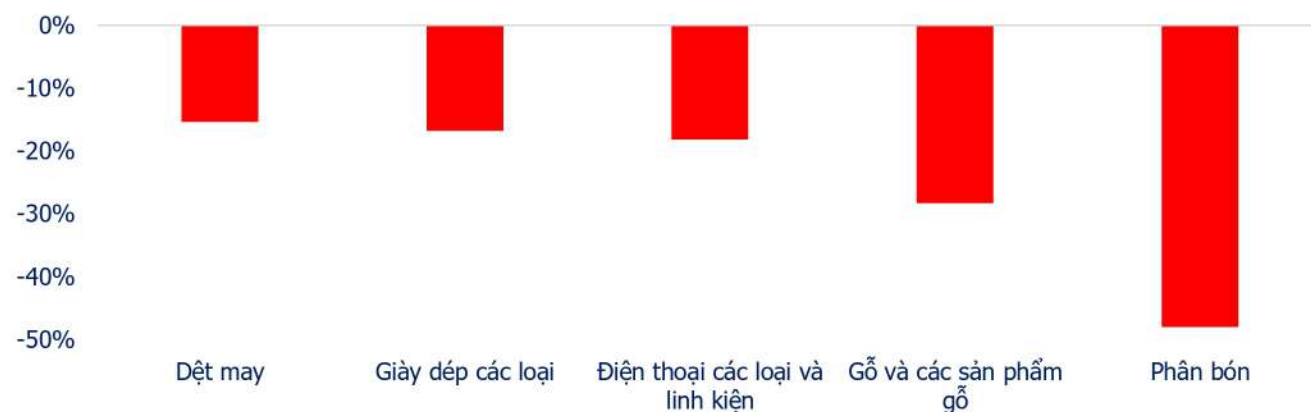
Điều này khiến giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chỉ tăng 0,44% so với cùng kỳ, là mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2023, chỉ đóng góp 0,15 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Ngành khai khoáng cũng giảm 1,67% svck. Ngược lại, hoạt động sản xuất và phân phối điện tăng 1,52% và khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 5,55% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)



Giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ lực 6T2023 svck





Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Hoạt động thương mại và dịch vụ sôi động trở lại trong 6 tháng đầu năm. Theo Tổng cục thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa (BLHH) và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 3.016,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu BLHH đạt 2.377,2 nghìn tỷ đồng (+9,3%); doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 321,6 nghìn tỷ đồng (+18,7%), doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 14,4 nghìn tỷ đồng (+65,9%). Điểm khác biệt trong 6 tháng đầu năm nay so với năm trước là có sự đóng góp lớn của lĩnh vực lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành vào mức tăng trưởng chung với sự hồi phục mạnh mẽ của ngành du lịch.

Tỷ trọng doanh thu BLHH cũng đang dần quay trở lại mức trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Tỷ trọng doanh thu BLHH trước 2020 luôn quanh mức 75%. Tuy nhiên, trong khi xảy ra đại dịch, người dân chuyển các khoản chi tiêu không cần thiết sang hàng thiết yếu nhiều hơn, khiến tỷ trọng bán lẻ tăng lên mức cao 82,3% trong năm 2021. Tuy nhiên con số này đang dần dần quay lại mức bình thường trước đây, tỷ trọng doanh thu BLHH 6T2023 đang ở mức 78,8%.

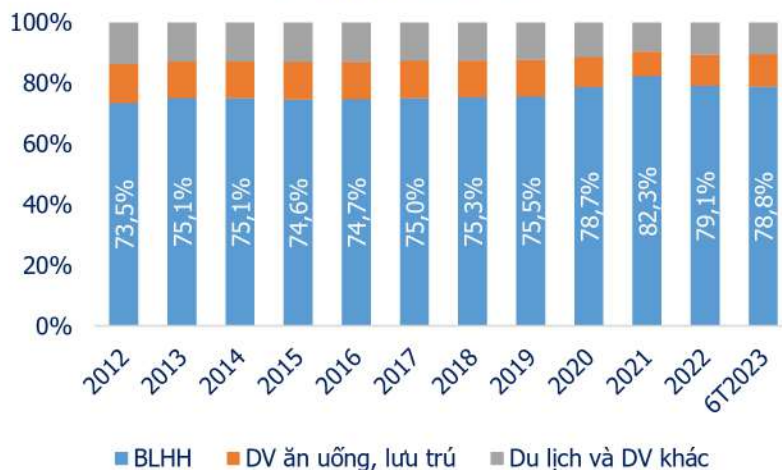
Thu nhập bình quân gia tăng là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lĩnh vực bán lẻ. Thu nhập tăng cao hơn làm tăng thu nhập khả dụng, có tác động tích cực đến chi tiêu của các hộ gia đình. Cụ thể, thu nhập bình quân đầu người hàng tháng đã tăng trưởng ở mức CAGR 8,86% trong giai đoạn 2012-2022. Mức tăng trưởng này khá tương đồng với mức tăng trưởng bán lẻ (9,91%) trong cùng giai đoạn. Do đó, việc tăng lương cơ sở cho công chức, viên chức được áp dụng từ 1/7 năm nay có thể khiến người dân có xu hướng gia tăng các khoản chi tiêu.

Tăng trưởng bán lẻ (yoy)

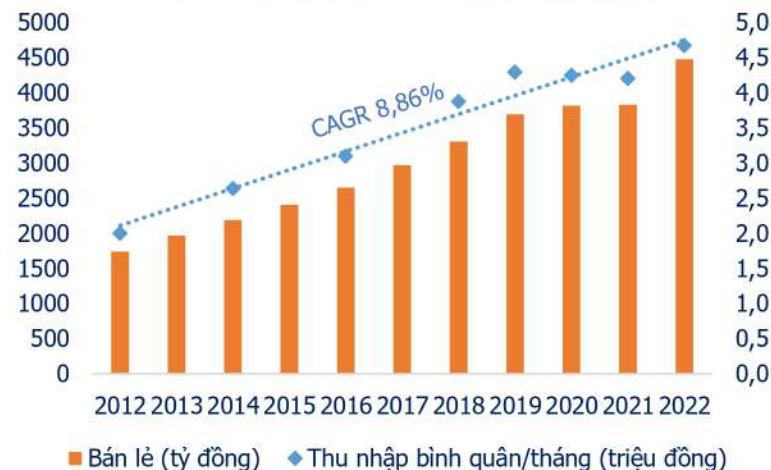


Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

Tỷ trọng doanh thu



Thu nhập bình quân và doanh thu BLHH

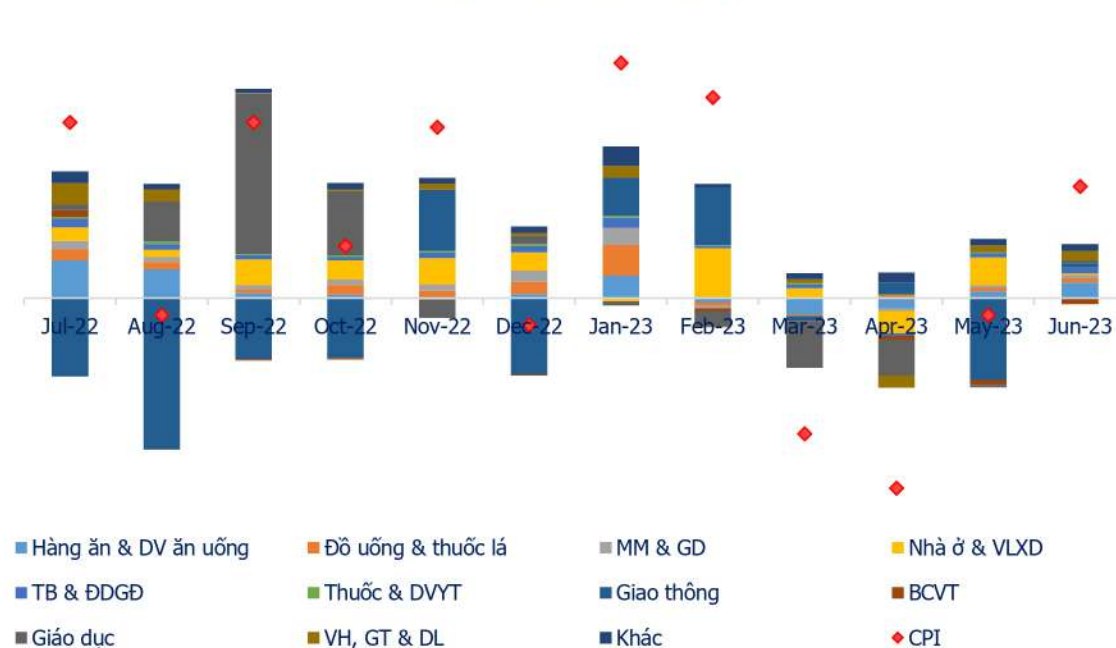


KINH TẾ VĨ MÔ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

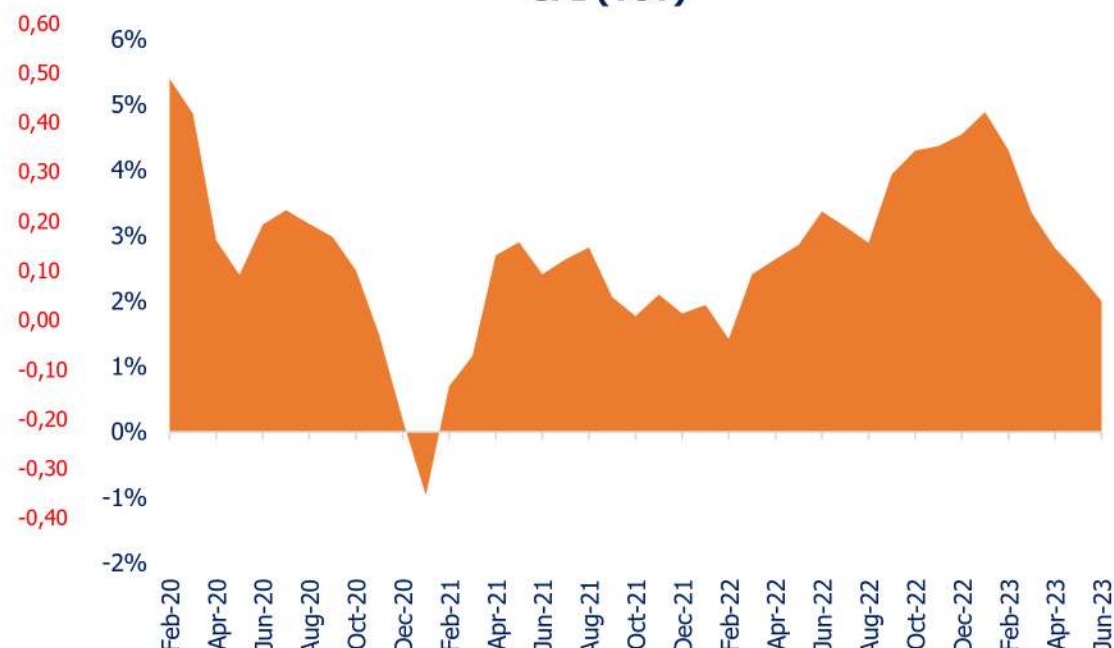
Giá điện và thực phẩm khiến CPI bật tăng vào cuối quý. Sau khi liên tiếp giảm trong tháng 3 và tháng 4, CPI tháng 05 tăng nhẹ 0,01% và tăng 0,27% trong tháng 06. Tuy nhiên nhìn chung so với cùng kỳ năm trước, CPI có xu hướng giảm dần trong 6 tháng đầu năm 2023 do giá các loại nguyên vật liệu hạ nhiệt (giá xăng dầu trong nước giảm làm cho chỉ số giá nhóm giao thông so với cùng kỳ liên tục giảm, từ mức -0,18% tháng 2/2023 lên tới -11,98% trong tháng 6/2023) mặc dù giá điện bán lẻ đã điều chỉnh tăng 3% áp dụng từ 4/5/2023.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2023, CPI chung tăng 3,29% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tăng 4,74%, cao hơn mức CPI bình quân chung do giá xăng dầu trong nước 6 tháng đầu năm 2023 giảm 18,27% so với cùng kỳ, giá gas giảm 9,99% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Thay đổi CPI các tháng



CPI (YoY)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6/2023

**Lãi suất điều hành và lãi suất huy động
giai đoạn 2018-2023**



Nguồn: Bloomberg, SBV, GSO, SHS tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng YTD giai đoạn 2019-2023



NHNN có lần giảm lãi suất thứ 4 trong tháng 6, ghi nhận 4 lần hạ lãi suất điều hành liên tiếp kể từ tháng 3/2023. Động thái giảm lãi suất của NHNN thể hiện quan điểm điều hành linh hoạt, chú trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tại thời điểm cuối tháng 6/2023, lãi suất tiền gửi tối đa đối với đồng VND kỳ hạn dưới 6 tháng là 4,75%, lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm chỉ còn trung bình khoảng 7%, lãi suất cho vay đối với khoản vay mới khoảng 9% đối với cá nhân. So với thời điểm đầu năm, lãi suất huy động bình quân giảm từ đã giảm khoảng 1,5%, lãi suất cho vay bình quân giảm khoảng 2% đối với khoản vay mới.

Thông tin tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6/2023, dư nợ tín dụng đến cuối tháng 6 tăng 4,2%, tương đương 12.42 triệu tỷ đồng, tăng trưởng huy động 4,16%, tương đương 12.69 triệu tỷ đồng. Chênh lệch giữa huy động và cho vay toàn hệ thống Ngân hàng đã trở lại mức dương, thanh khoản toàn hệ thống dồi dào, lãi suất trên thị trường 2 giảm thấp. Lãi suất liên tiếp được điều chỉnh giảm, tuy nhiên tín dụng không tăng tương xứng do sức hấp thụ toàn nền kinh tế yếu, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế toàn cầu. Với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14-15% trong năm 2023, dư địa tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống còn rất lớn.

Động thái giảm lãi suất mạnh mẽ từ NHNN được hỗ trợ từ việc đồng VND có diễn biến ổn định từ đầu năm nhờ dòng vốn FII vào Việt Nam tăng mạnh. Trong nửa cuối năm, áp lực tỷ giá đang nóng lên sẽ là yếu tố NHNN cần cân nhắc trong việc điều hành lãi suất, đặc biệt khi FED phát ra tuyên bố có thể tiếp tục tăng lãi suất thêm 2 lần nữa, với tổng mức tăng 0,5%.



Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6/2023

Diễn biến tỷ giá VND/USD



Biến động Tỷ giá đồng USD so với một số đồng tiền trên Thế giới kể từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, FiinGroup, SHS tổng hợp

Cùng với động thái giảm lãi suất điều hành vào ngày 16/6, NHNN đã điều chỉnh tăng khá mạnh tỷ giá trung tâm. Từ 16/6-30/6, tỷ giá trung tâm tăng thêm 89 VND, tương đương 0,38%. Giá bán USD tại VCB thời điểm đầu tháng 7/2023 đã cao hơn tỷ giá trung tâm và cao hơn tỷ giá thị trường tự do, thể hiện đánh giá của Ngân hàng về áp lực tỷ giá. Nhu cầu ngoại tệ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu thường tăng trong nửa cuối năm có thể là yếu tố hệ thống Ngân hàng quan ngại. Tính từ đầu năm đến ngày 06/07/2023, đồng VND đã mất giá 0,95% so với đồng USD. Chênh lệch lãi suất VND và lãi suất USD kỳ hạn qua đêm trên thị trường liên ngân hàng hiện đã ở mức trên 4%, gây áp lực lớn đến tỷ giá trong nửa cuối năm.



Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 6/2023

Chỉ tiêu	Jul-22	Aug-22	Sep-22	Oct-22	Nov-22	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23
Chỉ số kinh tế												
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	11.2%	15.6%	13.0%	6.3%	3.5%	0.2%	-8.0%	3.6%	-1.6%	0.50%	0.10%	2.80%
PMI (điểm)	51.2	52.7	52.5	50.6	47.4	46.4	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	16%	19.30%	21%	20.20%	20.50%	19.80%	20%	13%	13.90%	12.80%	12.60%	10.90%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	10.2%	10.50%	16.30%	15.20%	15.10%	13.50%	-16.30%	-4.90%	-2.30%	-1.20%	-0.80%	0.50%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-7.10%	-12.30%	-15.30%	-5.40%	-5.00%	-11%	-19.80%	-38%	7.40%	-17.90%	-7.30%	-4.30%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	16.10%	17.30%	17.30%	15.90%	13.40%	10.60%	-21.30%	-10.40%	-11.90%	-11.80%	-11.60%	-12.10%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	13.60%	13.60%	13%	12.20%	10.10%	8.40%	-28.90%	-16%	-14.70%	-15.40%	-17.90%	-18.20%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	0.02	2.42	1.14	2.27	0.78	0.5	0.52	2.30	0.65	1.51	2.24	2.59
Ổn định vĩ mô												
Lạm phát (% YoY)	3.14%	2.89%	3.94%	4.30%	4.37%	4.55%	4.89%	4.31%	3.4%	2.81%	2.43%	2%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	1.44%	1.64%	1.88%	2.14%	2.38%	2.59%	5.21%	5.08%	5.0%	4.90%	4.83%	4.74%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	9.42%	9.91%	10.54%	11.38%	11.50%	14.50%	0.65%	0.77%	1.6%	3.03%	3.17%	4.20%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	3.18%	2.68%	3.21%	3.08%	3.55%	6.15%	0.79%	0.32%	0.57%	1.71%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)	4%	4%	5%	6%	6%	6%	6%	6%	5.5%	5.5%	5%	4.50%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	2.5%	2.5%	3.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	3.5%	3.5%	3.50%	3.00%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)	3.32%	4.75%	4.73%	5.05%	4.57%	4.55%	5.90%	5.20%	1.0%	4.41%	3.68%	0.33%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)	3.90%	3.62%	4.97%	5.10%	5.15%	4.95%	4.40%	4.40%	3.5%	3.33%	3.28%	2.70%
CDS 5 năm	143.93	147.78	186.35	162.8	148.55	140.12	125.62	118.37	134.4	133.85	124.91	120.18
VND/USD (% MoM)	0.3%	0.46%	1.73%	4.09%	-0.60%	-4.30%	-0.80%	1.50%	-1.35%	-0.05%	0.10%	0.36%



TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp có cải thiện trong tháng 6 với 13 đợt phát hành TPDN riêng lẻ được ghi nhận, tổng giá trị phát hành 8.170 tỷ đồng (trong đó nhóm doanh nghiệp Bất động sản huy động 3.880 tỷ đồng, nhóm ngân hàng huy động 2.890 tỷ đồng). Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 42.783 tỷ đồng, với 7 đợt phát hành ra công chúng trị giá 5.521 tỷ đồng và 35 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 37.262 tỷ đồng.

Trong tháng 6, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại 31.591 nghìn tỷ đồng trái phiếu, 6 tháng đầu năm đã mua 110.448 tỷ đồng trái phiếu (+39% YoY).

Trong 6 tháng cuối năm 2023, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là VND 158.500 tỷ đồng. Phần lớn giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 80.952 tỷ đồng, chiếm 51%, theo sau là nhóm Ngân hàng với 27.261 tỷ đồng, chiếm 17.2%.

Ngày 17/5/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 30/2023/TT-BTC hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký và giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước, hiệu lực từ 1/7/2023. Quy định mới được kỳ vọng sẽ giúp tăng thanh khoản cho thị trường trái phiếu riêng lẻ thứ cấp, đồng thời tăng tính minh bạch và chuẩn hóa của thị trường này.

Giá trị phát hành TPDN trong nước giai đoạn 2021-2023



Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024





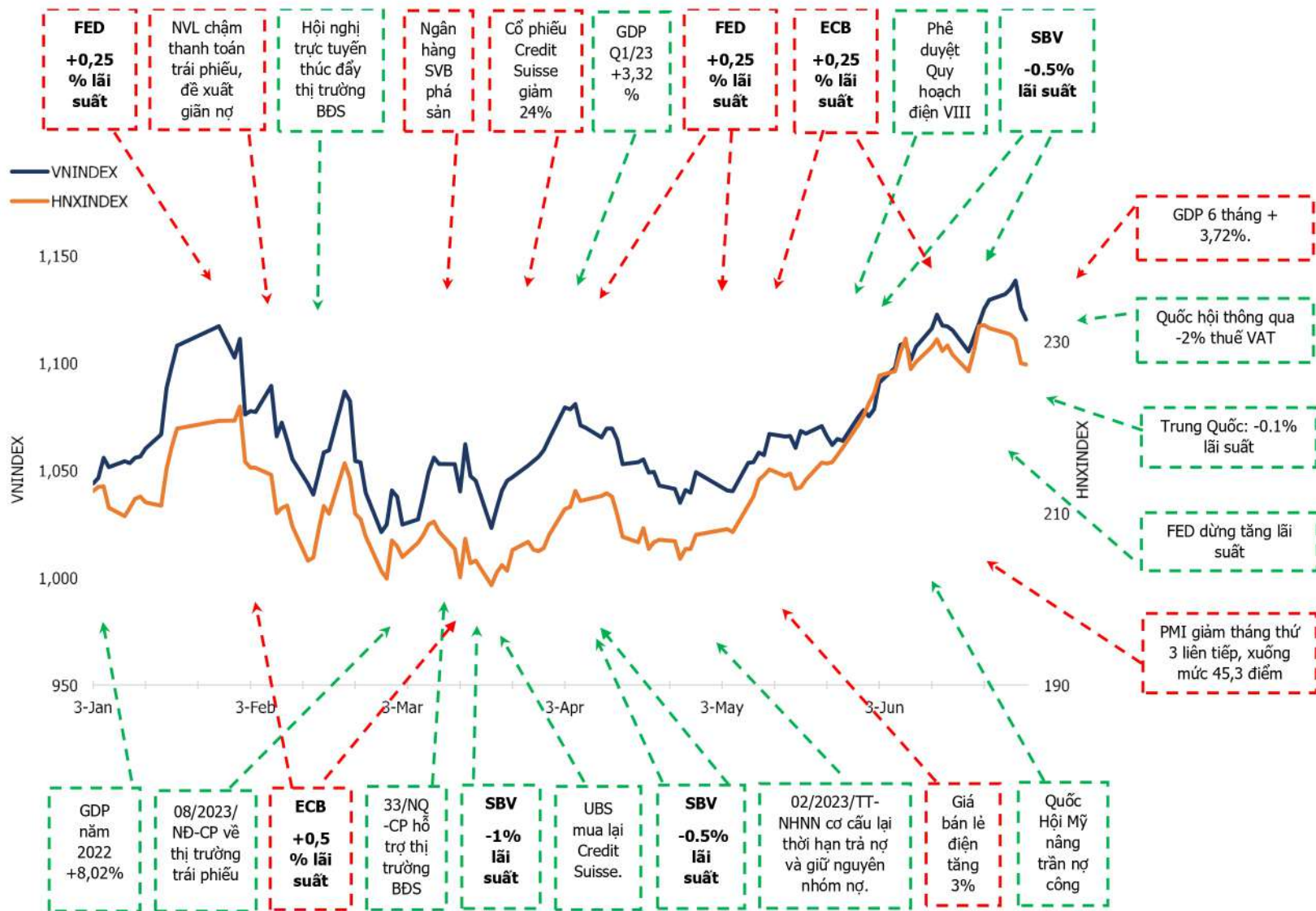
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

TTCK tăng trưởng từ nền thấp trong bối cảnh kinh tế vĩ mô kém khả quan.

VN-INDEX tăng 5,22% trong Q2 và có 2 quý tăng liên tiếp, kết thúc tháng 6/2023 ở mức 1.120,18 điểm, tương ứng mức tăng 11,2% so với cuối năm 2022.

Mức tăng giá đến từ nền giá thấp sau giai đoạn giảm giá mạnh năm 2022 và từ các kỳ vọng đến từ nhiều giải pháp hỗ trợ nền kinh tế, doanh nghiệp của Chính phủ như: Ngân hàng Nhà nước lần thứ 4 liên tiếp hạ các mức lãi suất điều hành; Tăng cường giải ngân đầu tư công; Quốc hội thông qua Luật Đầu thầu và cho ý kiến về Luật Đất đai, Luật Nhà, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật các Tổ chức tín dụng; Giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT); Nghị định 08 về thị trường trái phiếu; Thông tư 02 về cơ cấu thời hạn trả nợ; Các giải pháp tháo gỡ khó khăn chính sách của các dự án bất động sản tại nhiều địa phương; Triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ cho nhà ở xã hội...





TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 thể hiện vai trò dẫn dắt thị trường trong tháng 06. Như kỳ vọng ở báo cáo tháng 05, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chỉ số VN30 đã có diễn biến tích cực trong tháng 6, mức tăng tốt 5,33% với thanh khoản cải thiện mạnh. Bên cạnh đó nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình VNMID duy trì đà tăng tích cực trong 03 tuần đầu tháng 6, sau đó đi ngang và chịu áp lực bán trong tuần cuối Q2. Tổng kết trong tháng 6, nhóm VNMID vẫn có mức tăng tốt, vượt trội so với thị trường chung khi tăng 5,63% so với tháng 5. Trong khi nhóm vốn hóa nhỏ, VNSML có diễn biến kém tích cực hơn, biến động mạnh trong tháng 6 dưới áp lực bán ngắn hạn gia tăng và chỉ tăng 2,03% so với tháng 5/2023.

Kết thúc 06 tháng đầu năm 2023, chỉ số VN-INDEX duy trì lạc quan khi tiếp tục phục hồi tốt, tăng 11,2% so với vùng giá cuối năm 2022, duy trì 02 quý liên tiếp tăng giá. Chưa thể sớm kỳ vọng VNINDEX sẽ có quý tiếp theo tăng điểm tích cực, do ngoại trừ năm đại dịch 2019 thì các lần giảm mạnh trung dài hạn trước đây như 2003-2004, 2009, 2012-2013 thì sau 02 quý liên tiếp phục hồi tăng điểm, quý thứ 3 sẽ là tích lũy.

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 6/2023



Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2023



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

SHS_Bản tin Nhà Đầu tư tháng 7/2023



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

HPG (+23,4%) dưới ảnh hưởng mua ròng liên tục của nhà đầu tư nước ngoài cùng với những kỳ vọng phục hồi kinh doanh đã tăng giá tốt, ảnh hưởng tích cực nhất lên VN-INDEX trong tháng 6 và cũng là mã có tác động tốt tới chỉ số trong 6 tháng, chỉ đứng sau VCB (+6,4% MoM và +25% Ytd, vượt đỉnh lịch sử). Trong khi đó VIC (-1,9%) là mã tác động tiêu cực trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm, ngoài ra cũng phải kể tới một số mã ngành tiêu dung như MSN (-19,1% Ytd), VNM (-6,7% Ytd mặc dù có phiên khối lượng khớp lệnh cao nhất lịch sử và tăng 7,4% trong tháng 6), SAB (-1,1% MoM và -6,6% Ytd)

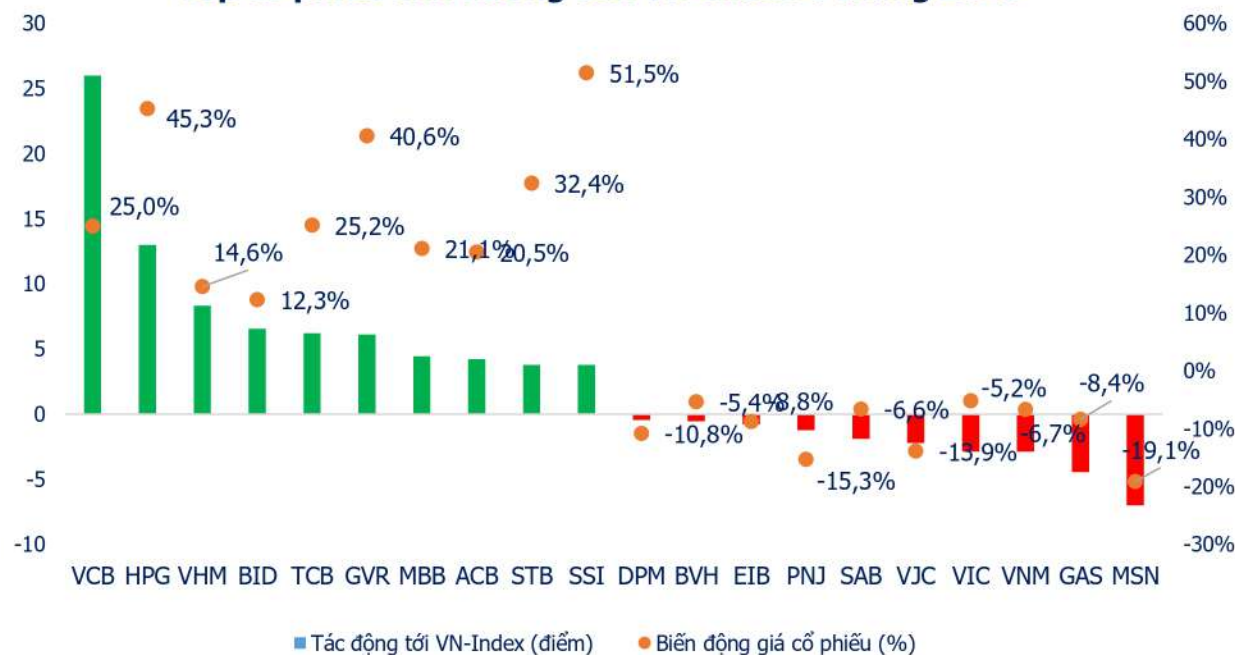
Với đà phục hồi được duy trì tốt trong tháng 6, Việt Nam là thị trường chứng khoán tích cực nhất khu vực Đông Nam Á trong 6 tháng và chỉ kém chỉ số đại diện của thị trường Nhật (+20,9%), Mỹ (+15,9%), Châu Âu (+15,9%), .

Tăng trưởng chỉ số chứng khoán thế giới 6 tháng 2023 (%)



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến VN-Index 6 tháng 2023

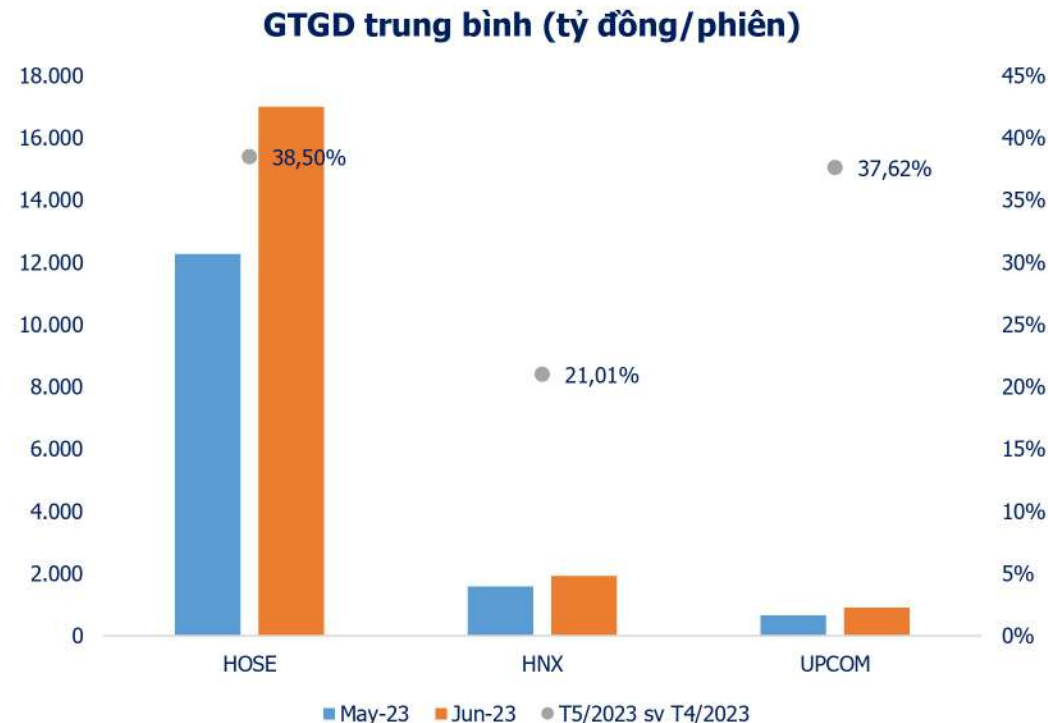
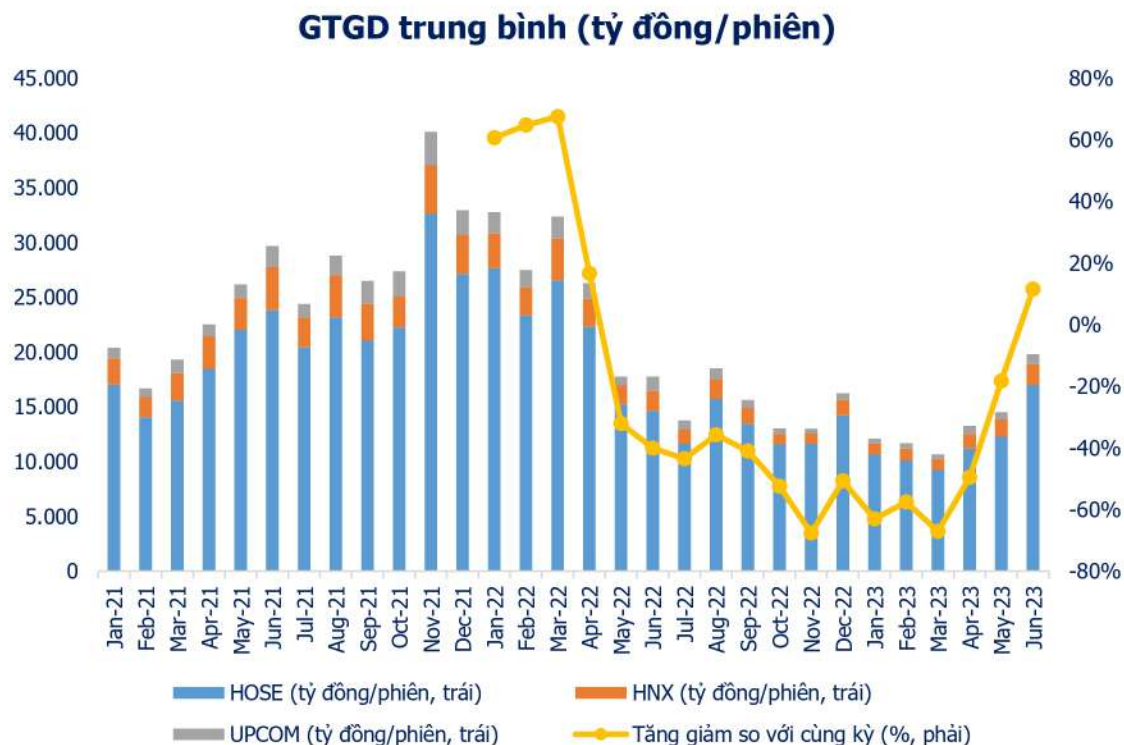




Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Thanh khoản cải thiện tháng thứ 3 liên tiếp, cao nhất 12 tháng. Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 6/2023 đạt 19.830,28 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh 36,55% so với tháng 05/2023. Đây là mức thanh khoản trung bình cao nhất tính từ tháng 05/2022 đến nay. Trong đó tại sàn HOSE đạt 17.001,48 tỷ đồng/phiên (+38,50% MoM), tại HNX là 1.919,32 tỷ đồng (+21,01% MoM) và Upcom là 909,48 tỷ đồng/phiên (37,62% MoM).
Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, GTGD bình quân 3 sàn đạt 13.724 tỷ đồng, giảm 47% so với cùng kỳ năm 2022.



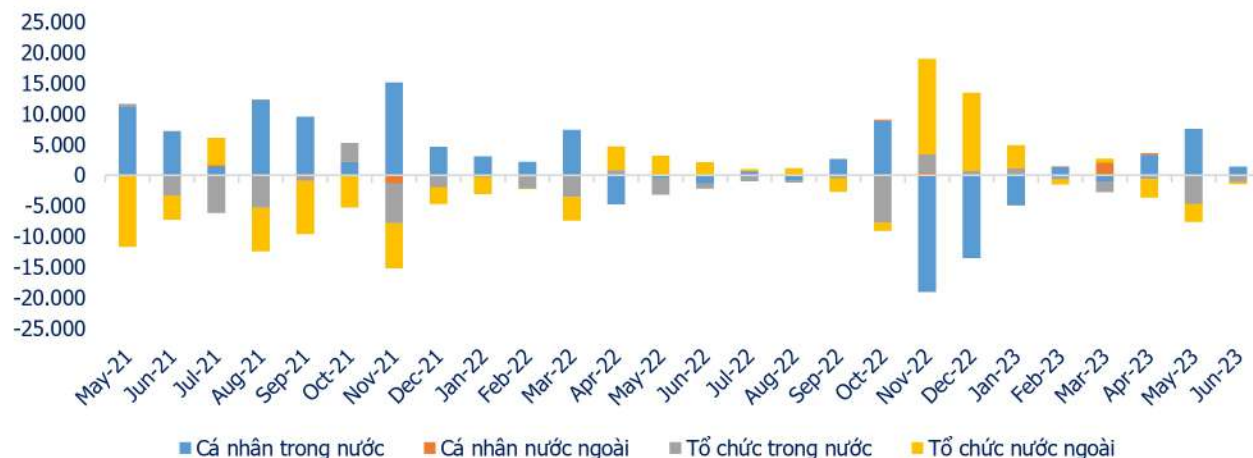
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



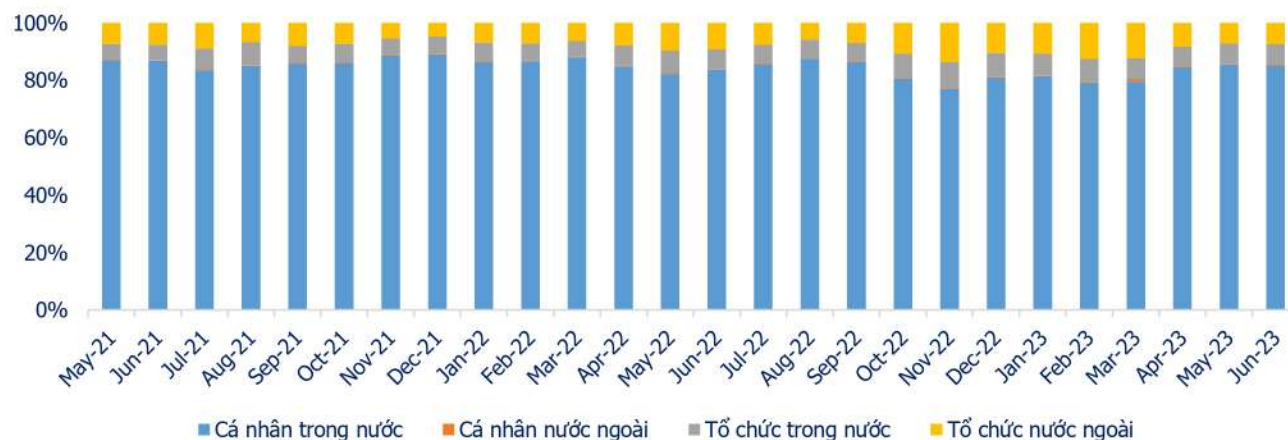
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



Nhà đầu tư cá nhân trong nước duy trì giao dịch tích cực trong tháng 6 với tỉ trọng vẫn ở mức cao, chiếm 85% toàn thị trường, giảm nhẹ so với tỉ trọng 85,51% trong tháng 5. Xét về quy mô, nhóm này duy trì mua ròng tháng thứ 03 liên tiếp với giá trị 1.436,21 tỷ đồng, tuy nhiên mức độ mua ròng giảm khá mạnh sau tháng 05 đột biến. Lũy kế 03 tháng nhà đầu tư cá nhân mua ròng 12.408,64 tỉ đồng.

Tỷ trọng tổ chức nước ngoài đã cải thiện tăng trở lại lên mức 7,40%, vẫn dưới mức trung bình. Bên cạnh đó nhà đầu tư tổ chức trong nước có tỷ trọng giao dịch chiếm 7,36%, tăng nhẹ tháng thứ 02 liên tiếp, ở mức trung bình.

Các nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng trong tháng 6, mức độ bán ròng đã giảm với giá trị 1.072,48 tỉ đồng, lũy kế bán ròng 8720,26 tỉ đồng trong 05 tháng liên tiếp. Nhóm tổ chức nước ngoài bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp với giá trị 309,35 tỉ đồng, trong khi cá nhân nước ngoài bán ròng với giá trị 54,38 tỉ đồng trong tháng 06.

Tính chung 6 tháng, dòng vốn từ nhà đầu tư cá nhân vẫn đang chiếm chủ đạo trên thị trường trong đó cá nhân nội mua ròng 7.938 tỷ đồng, cá nhân nước ngoài mua ròng 2.280 tỷ đồng, khối nhà đầu tư tổ chức là đối tượng bán ra trong đó 75% từ tổ chức trong nước

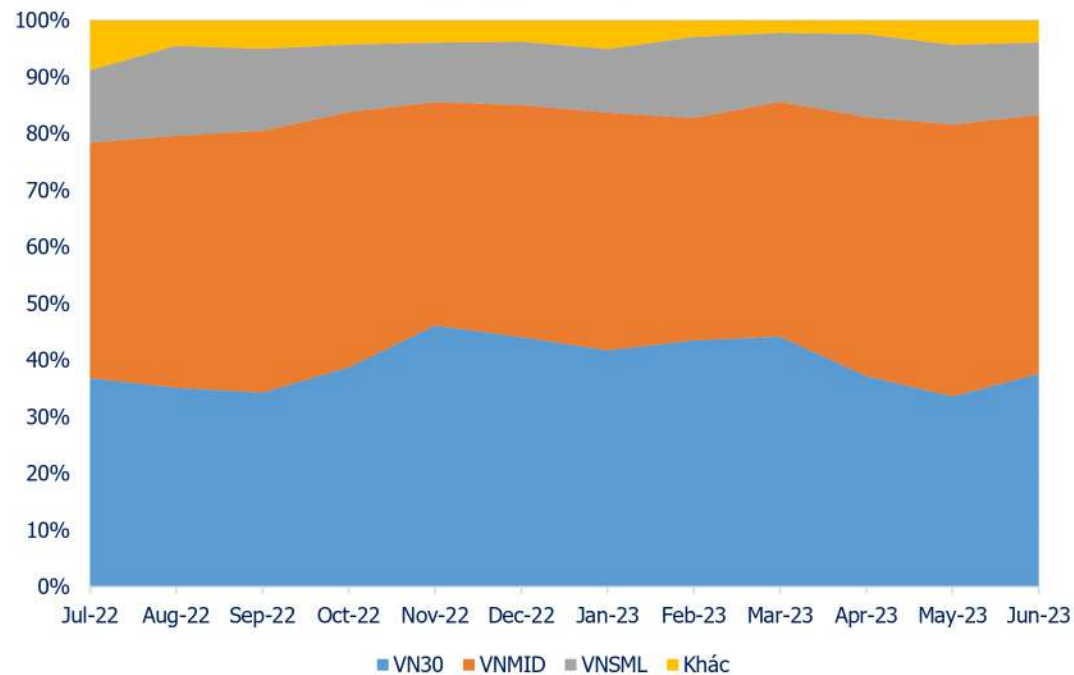


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

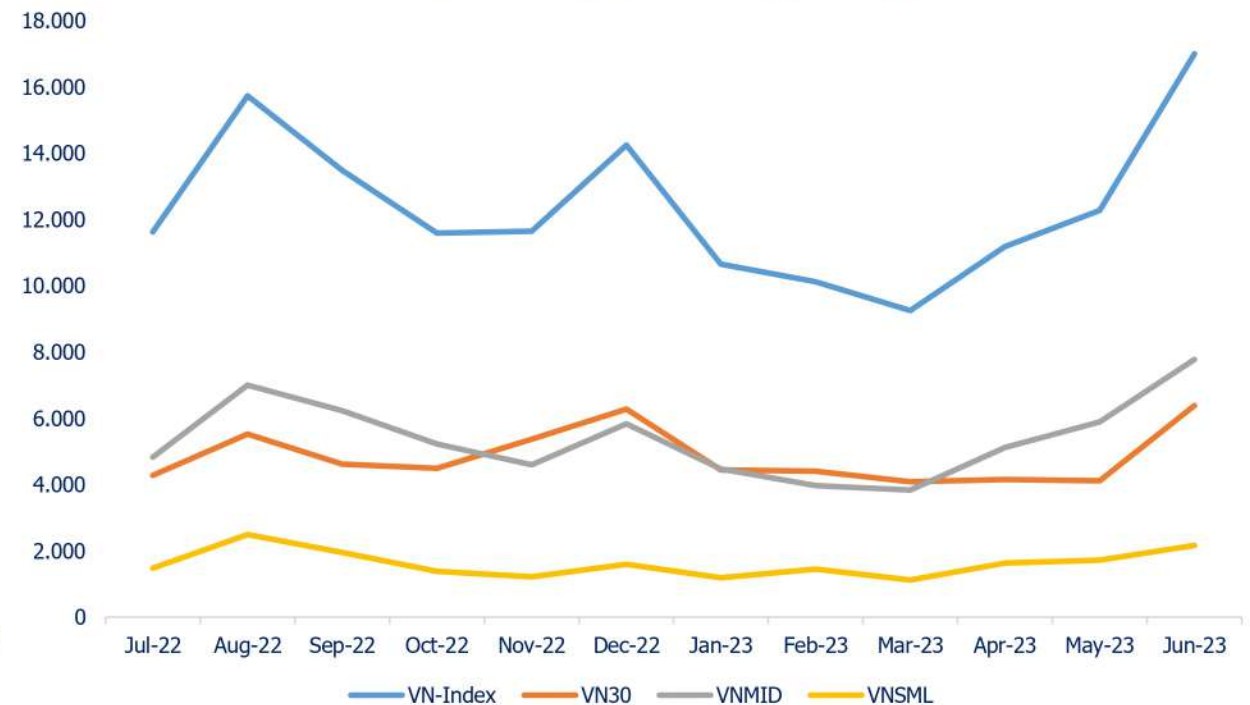
Biến cơ hội thành giá trị

Dòng tiền trong tháng 6 tập trung cải thiện nhiều trong nhóm bluechip thể hiện qua giá trị giao dịch trung bình của VN30 tăng 55% so với tháng 5 và tỉ trọng tăng lên mức 37,60%, gần với mức trung bình 12 tháng (39,5%). Với nhóm VNMID, VNSML sau giai đoạn tăng giá mạnh trong tháng 5 và đầu tháng 6 đã chịu áp lực điều chỉnh, dẫn đến tỉ trọng giá trị giao dịch giảm dù giá trị giao dịch tăng. Tỉ trọng VNMID giảm xuống còn 45,75% từ mức 48,03% trong tháng 5, VNMSL giảm về mức 12,77% từ 14,07% trong tháng 5. Giá trị giao dịch của VNINDEX, VN30, VNMID trong tháng 6 cũng là mức trung bình cao nhất tính từ tháng 05/2022 đến nay.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



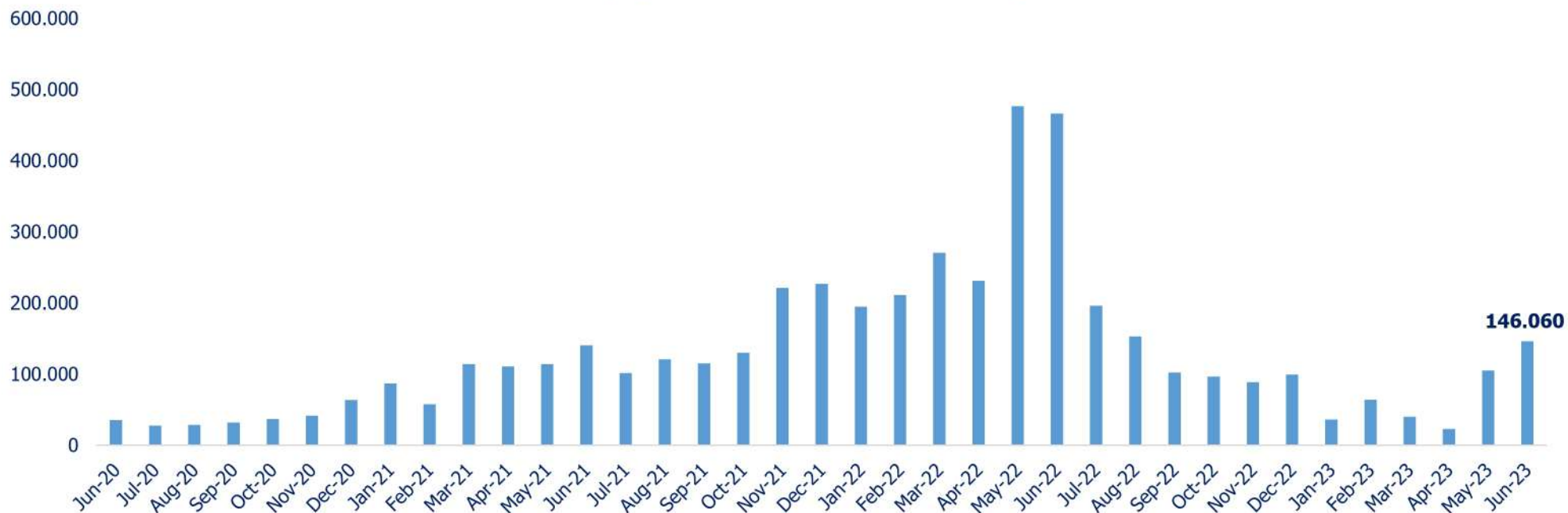
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới đạt 146.060 tài khoản trong tháng 6 (tăng 28% so với tháng trước), đây là tháng thứ 2 liên tiếp số lượng tài khoản chứng khoán mở mới của nhà đầu tư trong nước tăng mạnh sau khi chạm đáy vào tháng 4 vừa qua (22.926 tài khoản mở mới). Tính chung 6 tháng đầu năm 2023 có 413.976 tài khoản chứng khoán mở mới, giảm 77,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tới cuối tháng 6/2023 đạt trên 7,31 triệu tài khoản, trong đó 7,26 triệu tài khoản là của nhà đầu tư nội (99,4%), số tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là 43.882 tài khoản.

Số lượng tài khoản mở mới theo tháng



Nguồn: Bloomberg, SHS Research

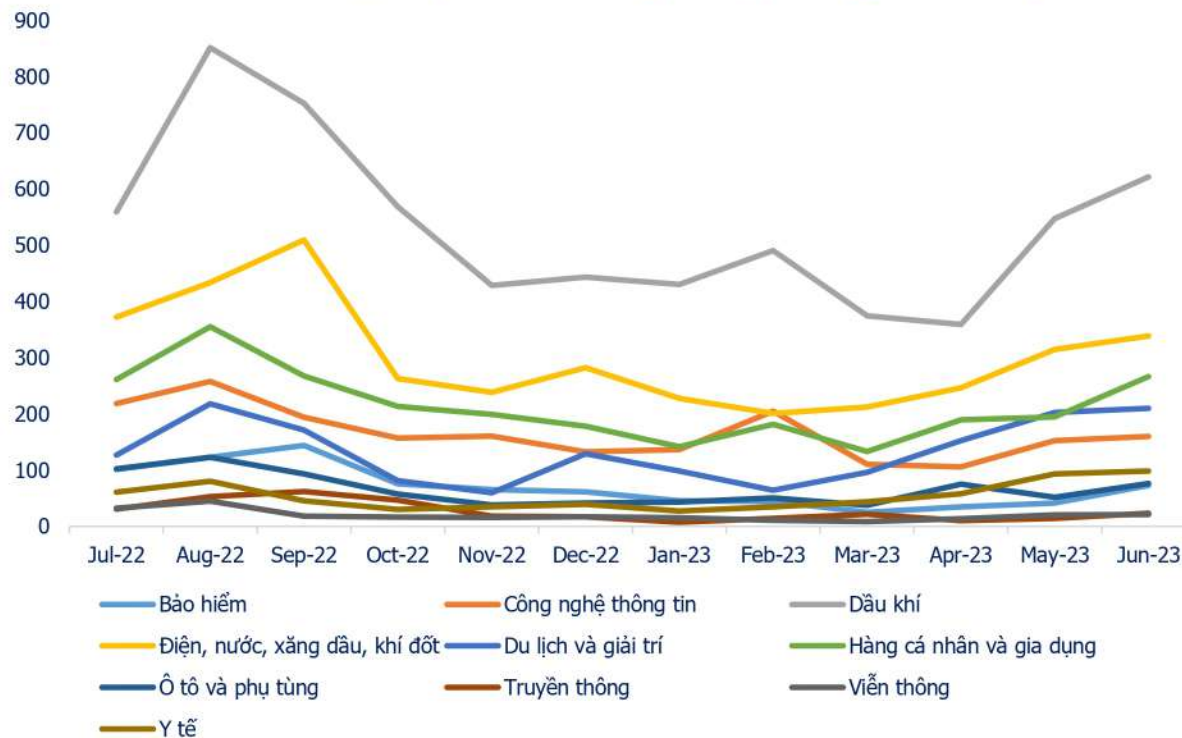


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

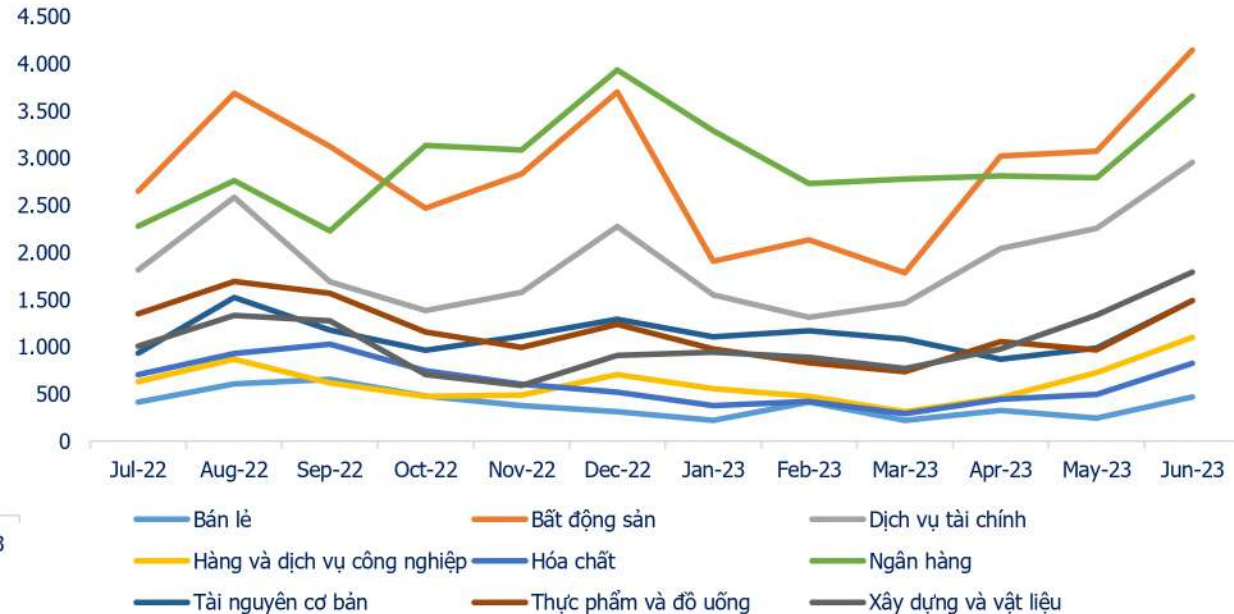
Biến cơ hội thành giá trị

Bất động sản, ngân hàng và dịch vụ tài chính-chứng khoán tiếp tục là ba nhóm ngành chủ đạo thu hút dòng tiền trên thị trường, chiếm 54,3% giao dịch toàn thị trường. Xét về mức tăng trưởng thanh khoản, nhóm bán lẻ có mức tăng đột biến 91,2% so với tháng 5, tiếp sau là Bảo hiểm (+74,4%), Hóa chất (+65,7%), Thực phẩm và đồ uống (+53,8%)... Ngược lại nhóm ngành Y tế, du lịch và giải trí, công nghệ và thông tin, viễn thông là các nhóm ngành giá trị giao dịch không biến động nhiều, dòng tiền chưa cải thiện.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



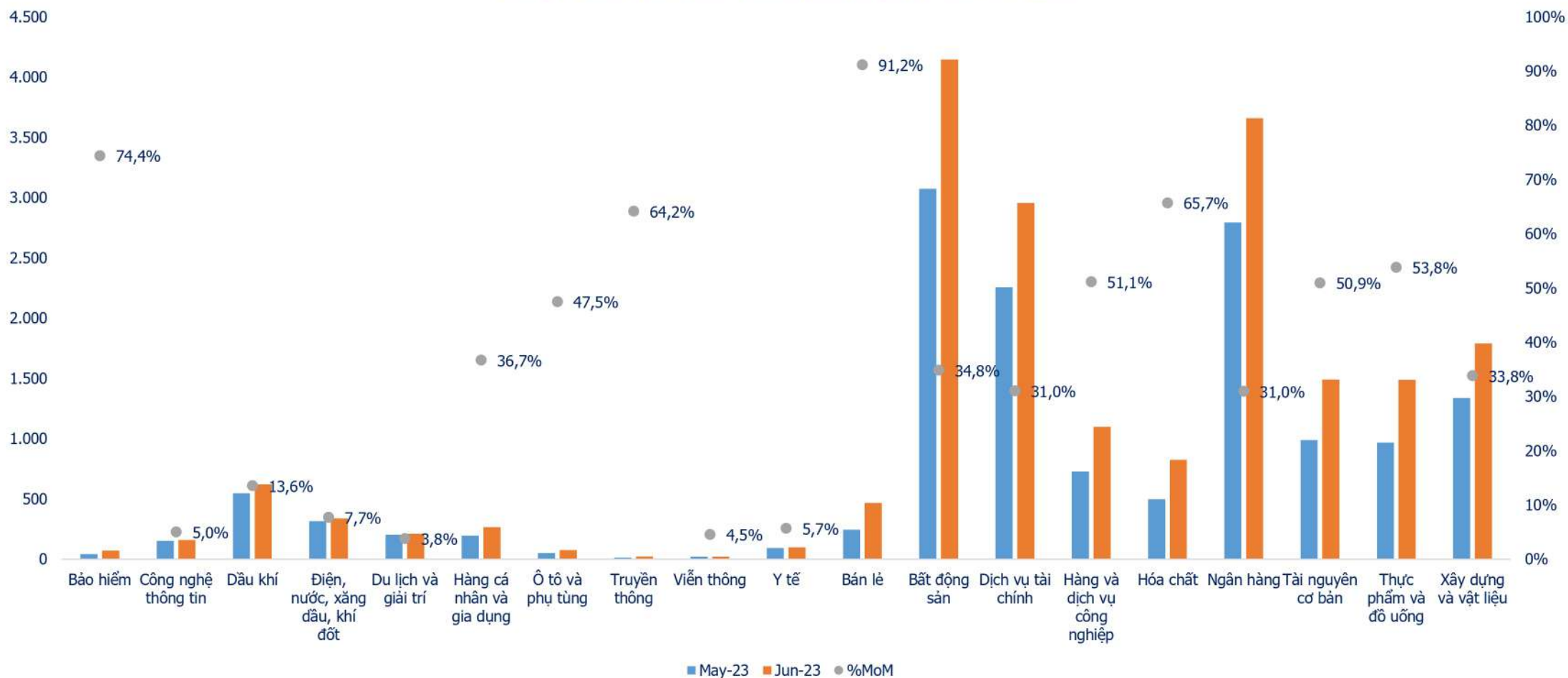
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành



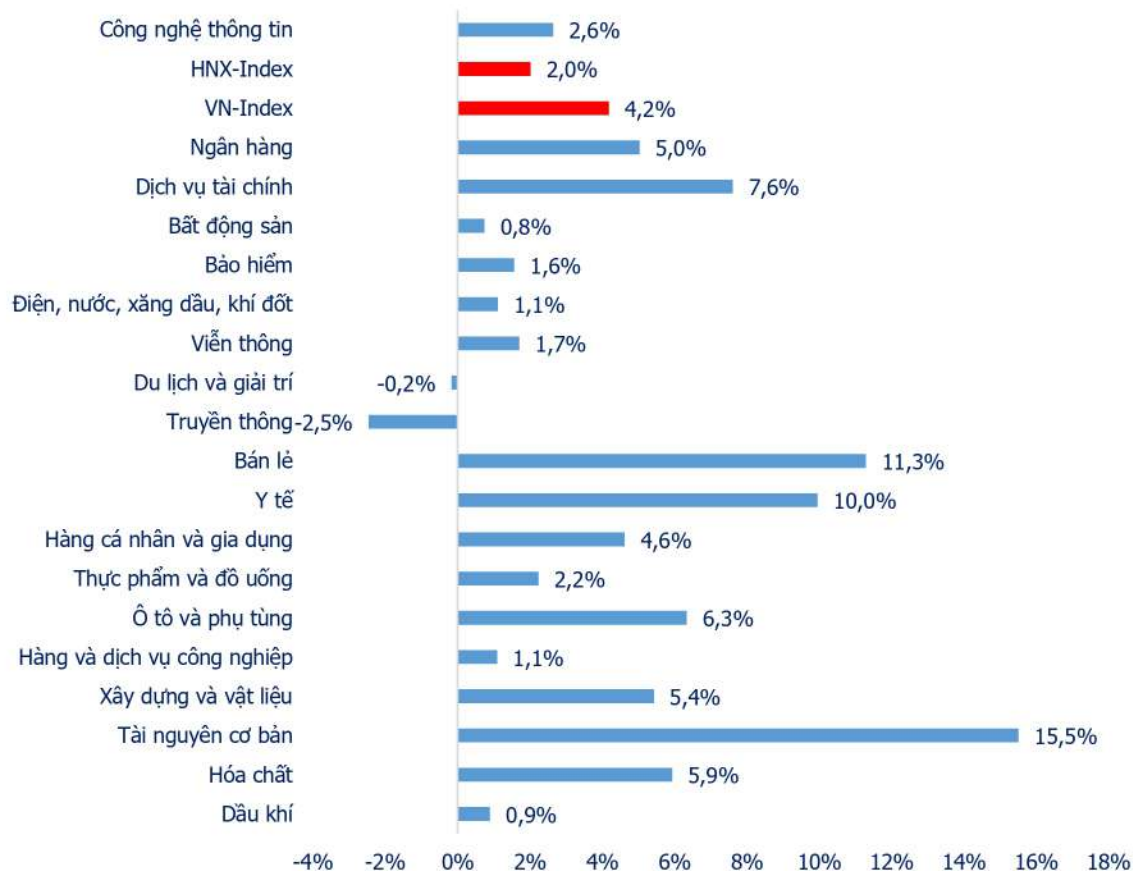
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



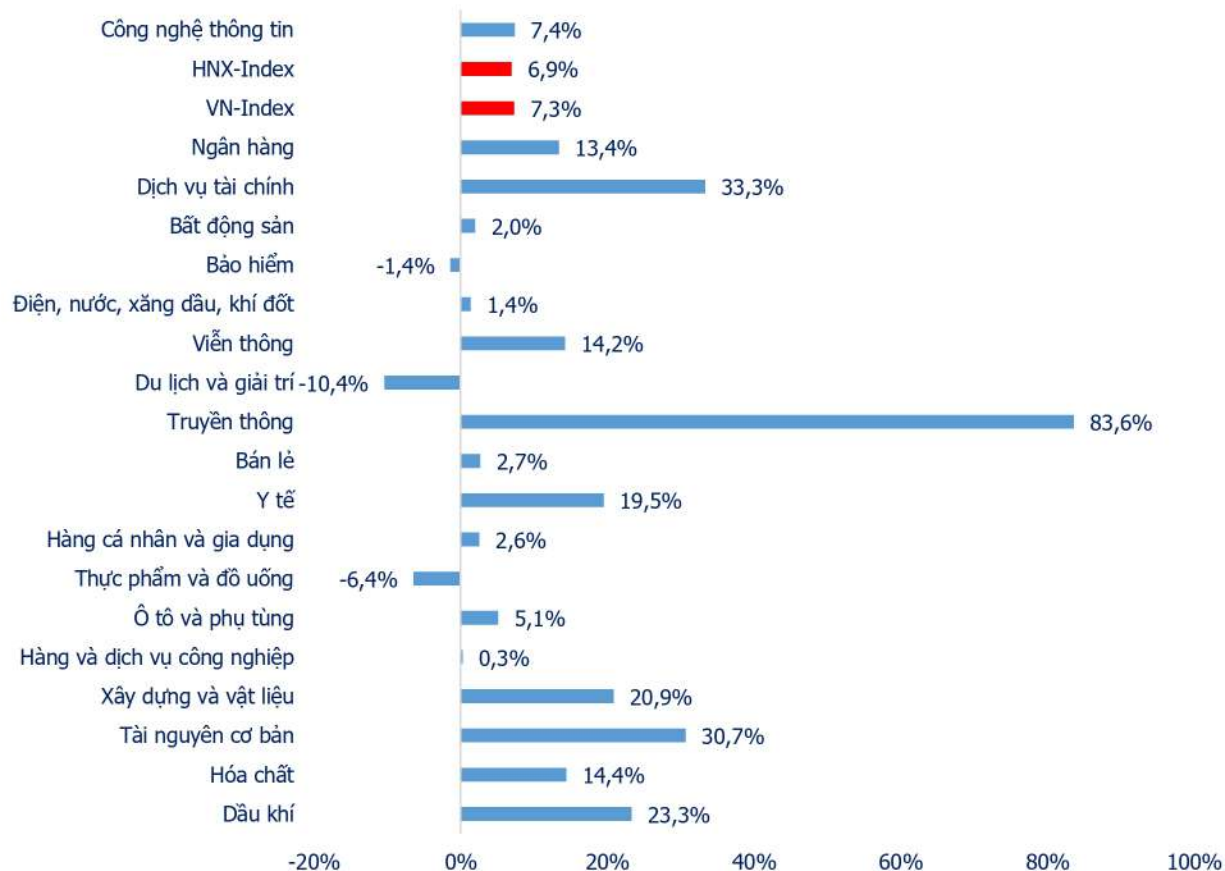
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 6/2023



Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong 6 tháng 2023





TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 6. Tháng thứ 3 liên tiếp nhà đầu tư nước ngoài bán ròng, mức độ bán ròng nhẹ hơn với giá trị 391,96 tỉ đồng trên sàn HOSE. Như vậy trong Quý II/2023 khối ngoại bán ròng với giá trị 6.210,33 tỉ đồng trên HOSE, mua ròng 417,10 tỉ đồng trên HNX và mua ròng 781,37 tỉ đồng trên Upcom.

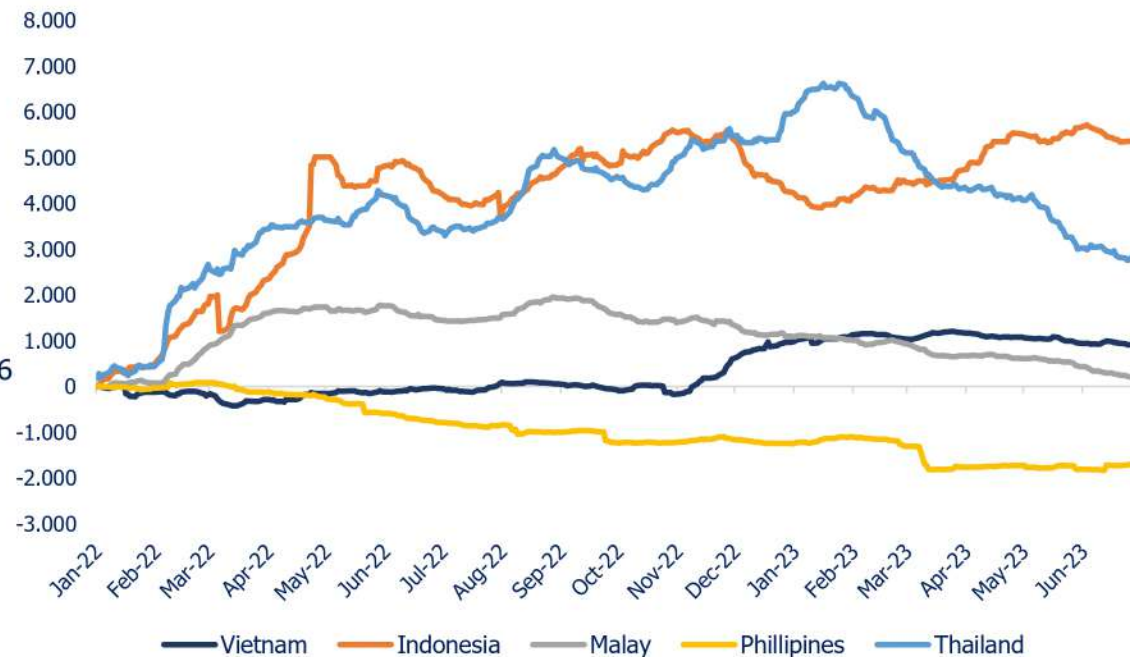
Lũy kế 06 tháng đầu năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 302,17 tỉ đồng tại HOSE, trong khi vẫn mua ròng khá mạnh trên HNX với giá trị 1.427,07 tỉ đồng và 824,96 tỉ đồng trên Upcom. So với một số thị trường khác trong khu vực tính từ đầu năm 2023 khối ngoại vẫn đang mua ròng cổ phiếu tại Indonesia và Việt Nam, các thị trường đều bị rút ròng như Thái Lan, Malaysia, Phillipines.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2022-2023)

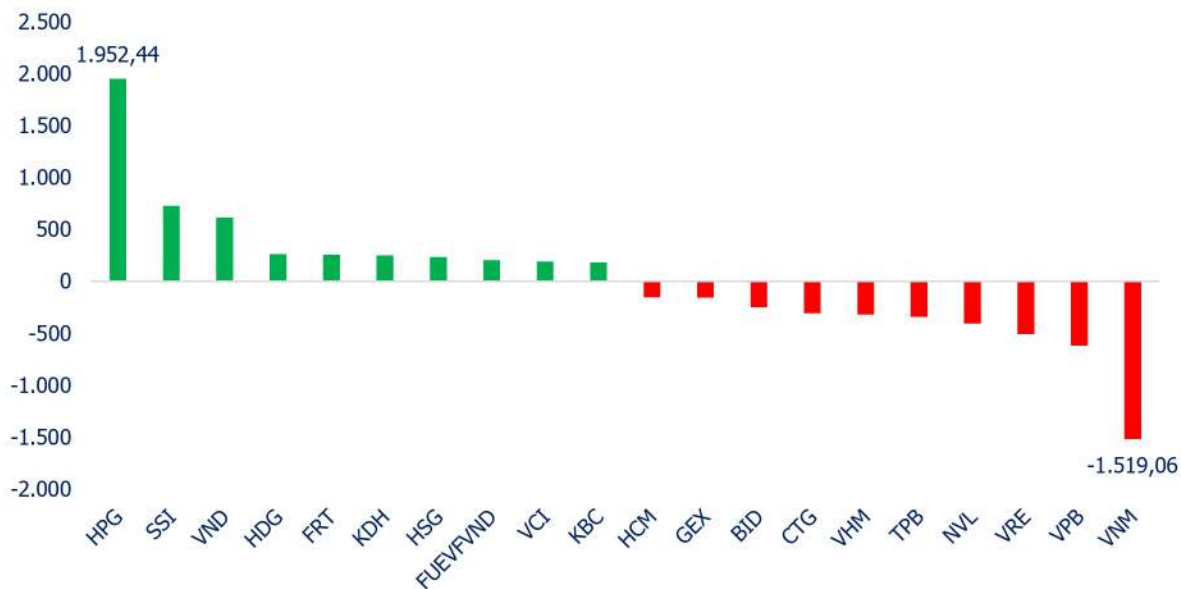




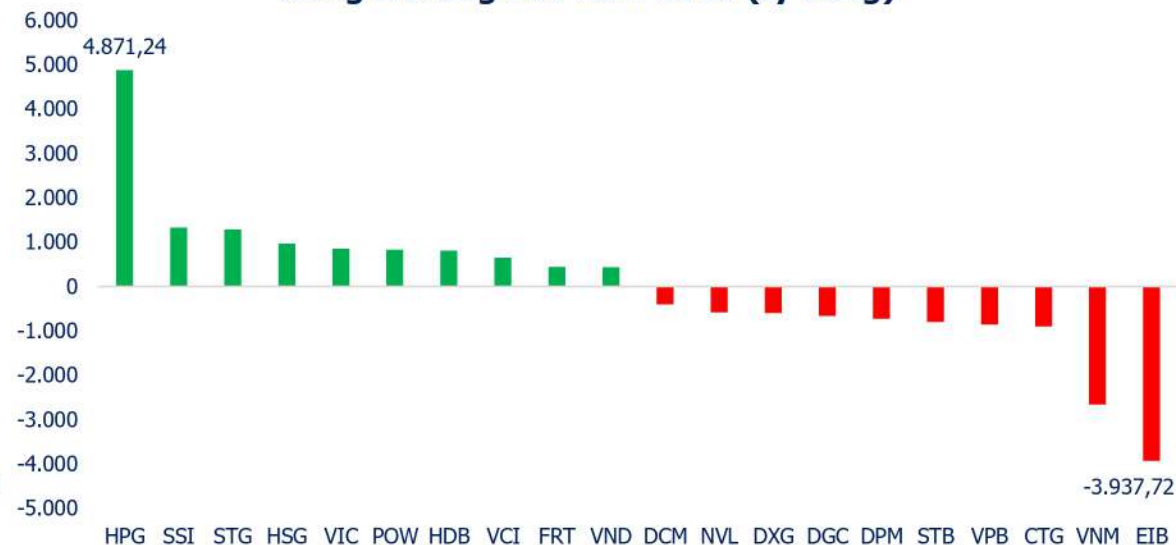
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 6/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



Nguồn: Fiiigroup, SHS Research

Tại HOSE, HPG là cổ phiếu tiếp tục được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh với giá trị 1.952,44 tỷ đồng trong tháng 6, lũy kế 06 tháng đầu năm HPG được mua ròng mạnh với giá trị 4.871,24 tỷ đồng. Nhóm dịch vụ tài chính cũng được mua ròng tốt trong tháng 6 với SSI (+728,21 tỷ đồng), VND (+614,16 tỷ đồng), VCI (+191,86 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại VNM (-1.519,06 tỷ đồng) bị bán ròng mạnh nhất, đột biến trong tháng 6, bên cạnh các mã nhóm ngân hàng bị bán ròng như VPB (-620,12 tỷ đồng), TPB (-340,75 tỷ đồng), CTG (-306,18 tỷ đồng), BID (-248,66 tỷ đồng)

Lũy kế 06 tháng đầu năm nhà đầu tư nước ngoài bán ròng, trong đó bán ròng mạnh EIB (-3.937,72 tỷ đồng), VNM (-2.664,25 tỷ đồng), CTG (-906,69 tỷ đồng), VPB (-860,30 tỷ đồng), STB (-799,99 tỷ đồng)... Trong khi tập trung mua ròng mạnh đối với cổ phiếu nhóm thép và dịch vụ tài chính, chứng khoán.



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Tại HNX, khối ngoại mua ròng trong tháng 6 với giá trị 317,53 tỷ đồng. Mua ròng 417,190 tỷ đồng trong Quý II và lũy kế 06 tháng đầu năm khối ngoại mua ròng 1.427,07 tỷ đồng, vượt trội nếu so sánh lũy kế với bán ròng trên sàn HOSE.

SHS (+236,11 tỷ đồng), TNG (+63,14 tỷ đồng), DTD (+42,53 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu được mua ròng, đột biến ở SHS. Ngược lại BVS (-20,33 tỷ đồng), NVB (-18,93 tỷ đồng), SD5 (-14,62 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu bị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 6. Lũy kế 06 tháng 2023 IDC (+458,46 tỷ đồng), CEO (+25,1,49 tỷ đồng), TNG (+213,98 tỷ đồng), PVS (+210,33 tỷ đồng), **SHS (+207,58 tỷ đồng)** là các cổ phiếu được mua ròng tốt.

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 6/2023 (tỷ đồng)



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)





TỔNG QUAN TTCK THÁNG 6/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Trên sàn Upcom khối ngoại bán ròng tháng thứ hai liên tiếp, giá trị bán ròng gia tăng với -344,30 tỉ đồng. Trong đó tập trung bán ròng khá mạnh ở QNS (-121,50 tỉ đồng), BSR (-116,91 tỉ đồng), OIL (-48,75 tỉ đồng)... trong khi mua ròng nhẹ ở LTG (+15,49 tỉ đồng), MCH (+12,62 tỉ đồng)..

Lũy kế 06 tháng 2023, tổ chức nước ngoài vẫn mua ròng với giá trị 824,96 tỉ đồng trên Upcom. Chủ yếu đến từ mua ròng đột biến IDP (1.345,55 tỉ đồng), trong khi bán ròng gia tăng với VTP (-255,40 tỉ đồng), QNS (-241,48 tỉ đồng).

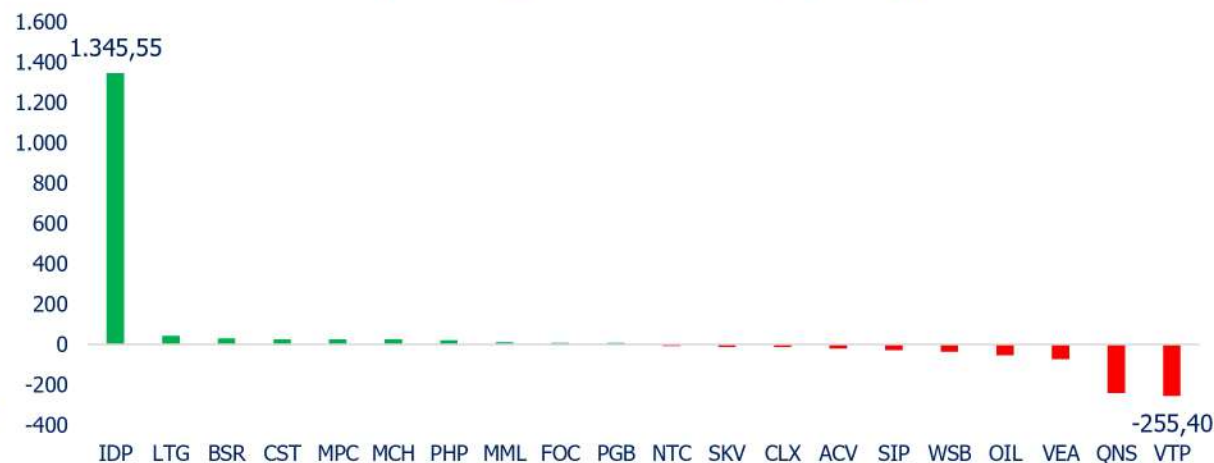
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 6/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 6 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)





TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7/2023

Biến cơ hội thành giá trị

VN-Index đã hồi phục 11,2% trong nửa đầu năm 2023 trong đó khoảng thời gian 05 tháng đầu năm thị trường dao động đi ngang biên độ hẹp dần tạo thành một nền tảng gốc tích lũy rất tin cậy. Kể từ tháng 06/2023 VN-Index bắt đầu tăng điểm và phá vỡ nền tảng tích lũy, chuyển trạng thái từ đi ngang sang trạng thái hồi phục tích cực.

Những diễn biến liên tục tích lũy, bùng nổ trên quá trình phục hồi cho tới thời điểm hiện tại cho thấy động lực tăng của Vn-Index là khá mạnh. Xu hướng thị trường trong 6 tháng cuối năm 2023 được dự báo theo hướng tích cực và khả năng VN-Index sẽ dao động tích lũy trong vùng 1.150 điểm +/- 30 điểm và tiếp tục phân hóa. Trong trường hợp các điều kiện vĩ mô, thị trường, dòng tiền thuận lợi và chỉ số vượt qua được khu vực 1.180 điểm một cách thuyết phục, thị trường khả năng sẽ bước vào xu hướng tăng điểm dài hạn.

Một số yếu tố cần theo dõi trong giai đoạn còn lại của năm 2023 bao gồm:

- Chính sách tiền tệ của FED và diễn biến thị trường chứng khoán quốc tế.
- Tăng trưởng kinh tế và sự phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong QIII và hiệu quả thực tế của các chính sách hỗ trợ thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu.



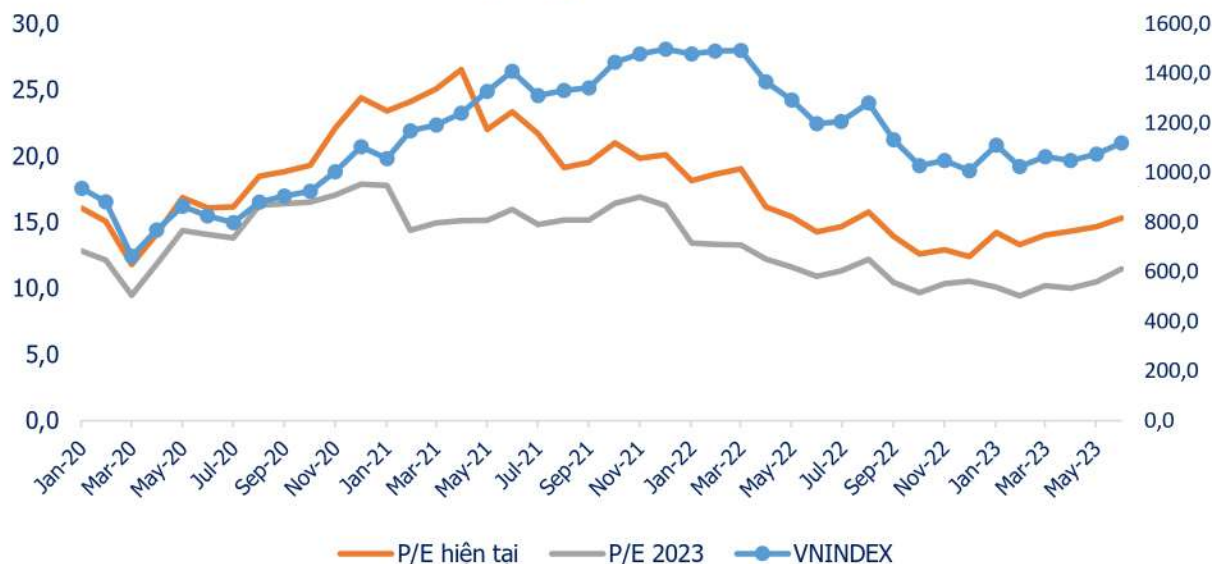


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7/2023

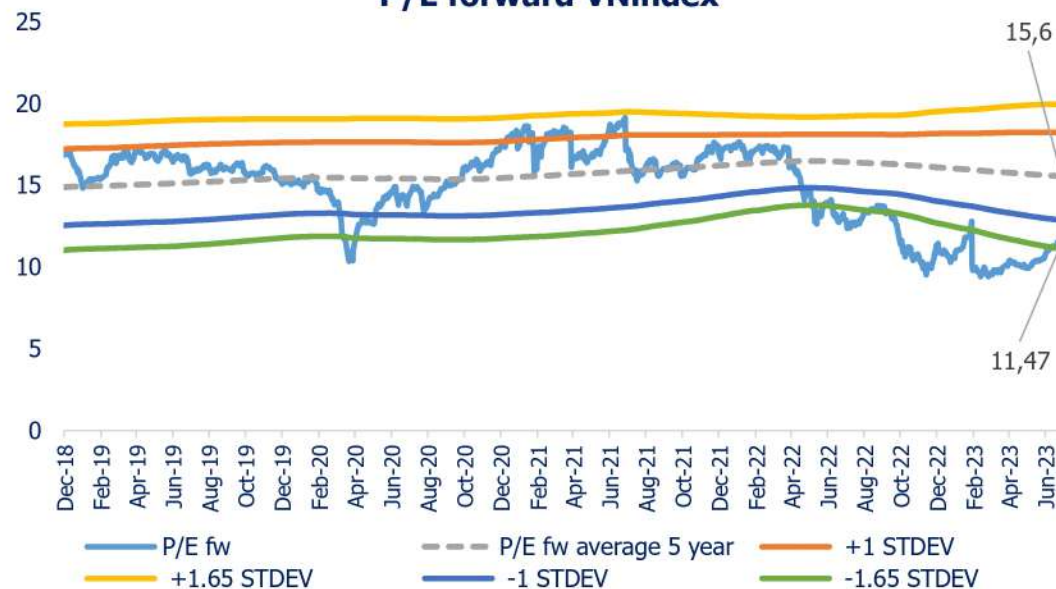
Biến cơ hội thành giá trị

Vào thời điểm kết thúc tháng 6/2023, định giá toàn thị trường đã tăng lên 15,3x so với mức 12,4x thời điểm cuối năm 2022 một phần do kết quả kinh doanh quý 1 của các doanh nghiệp giảm. Mặc dù vậy mức định giá này vẫn thấp hơn so với trung bình 10 năm gần nhất (16,5 lần).

Định giá TTCK VN



P/E forward VNindex



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

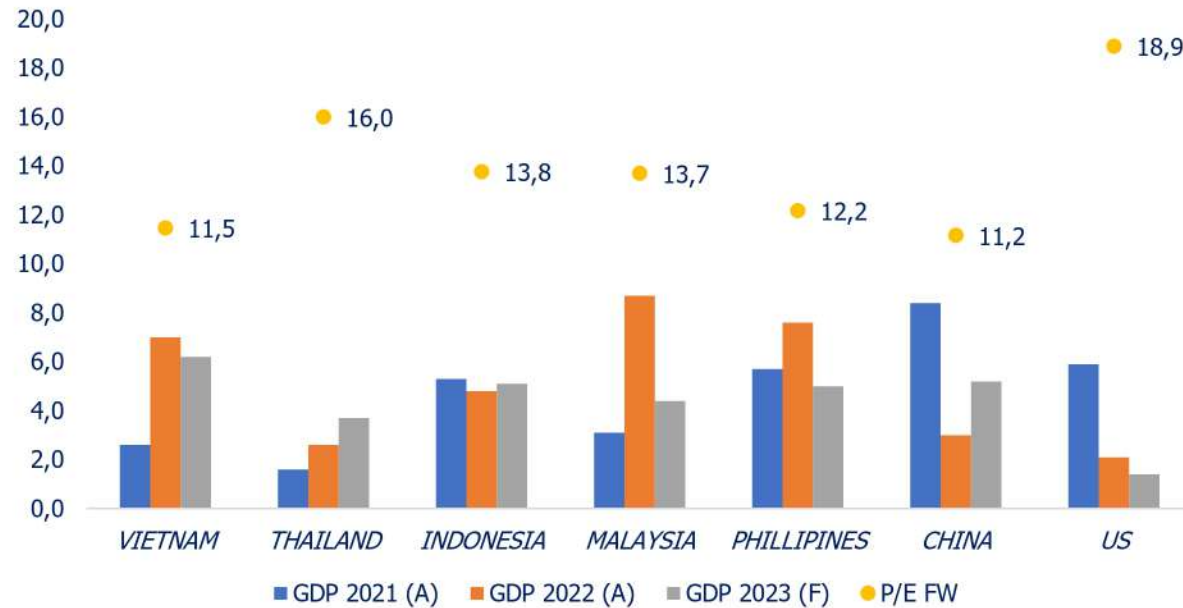
SHS_Bản tin Nhà Đầu tư tháng 7/2023



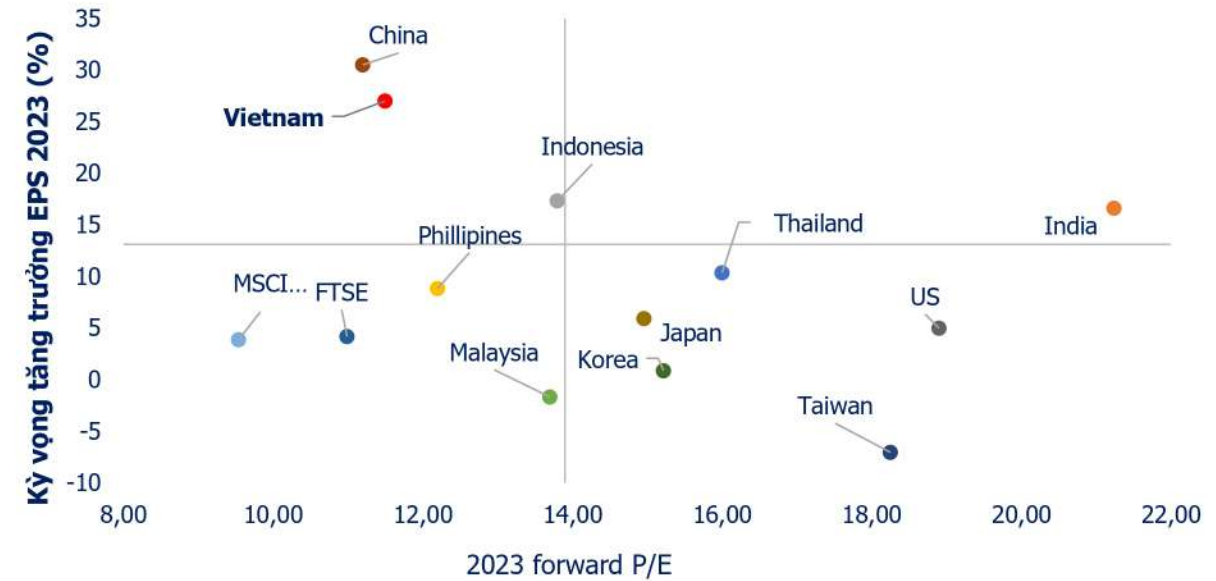
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 7/2023

Biến cơ hội thành giá trị

TTCK VN so với các nước trên thế giới



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2023

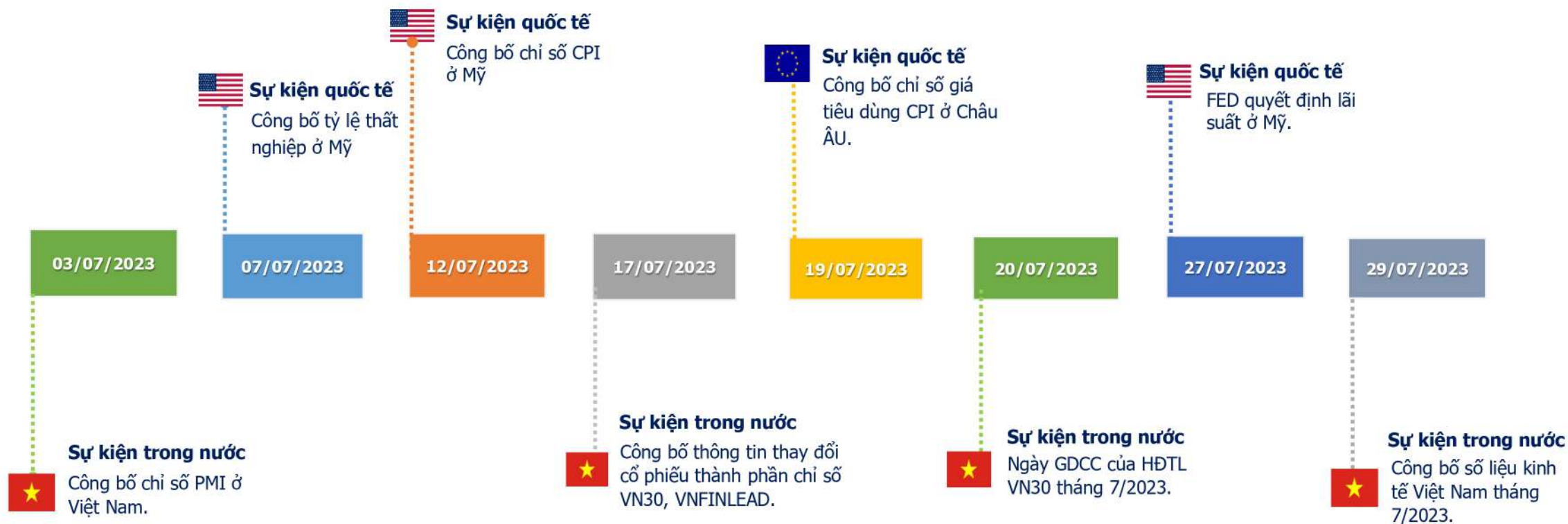


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 7/2023





Biến cơ hội thành giá trị

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn
Đại hội đồng cổ đông: <http://dhcd.shs.com.vn>

Chịu trách nhiệm nội dung:

Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Phân tích

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích, tổng hợp dữ liệu mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup, Vietstock và Fialda và Phòng Phân tích SHS.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Tel: 84.24.39413616

Mobile/Zalo: 038.9298080/ 0936388887

Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

THANK YOU TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P. Vĩnh
Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

BỘ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

VĂN PHÒNG HĐQT

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Mobile: 038.9298080
09363.8888.7
Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn